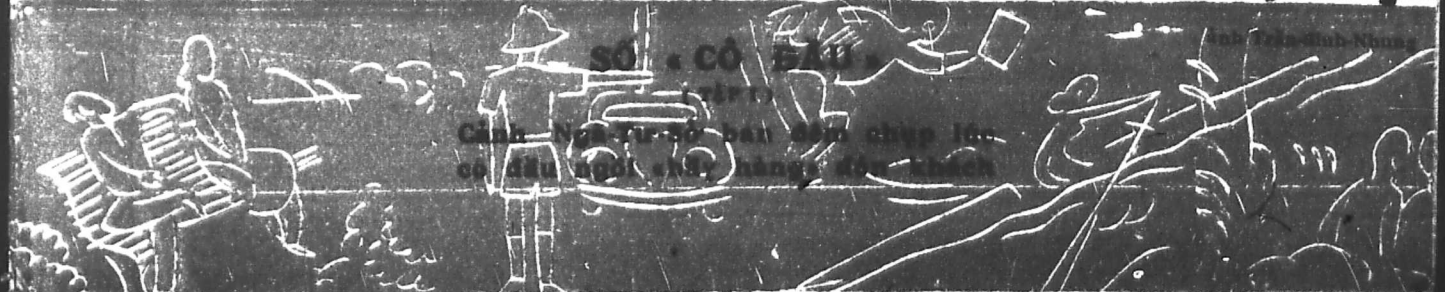


THUẬN HẢI

Chú nhật

NGUYỄN ĐOÀN VƯỢNG CHỦ TRƯỞNG



SỞ CỎ ĐÀU

Cảnh Ngã Tư - Ngã Năm - Bạc Liêu
có dấu vết của hàng hóa

TUẦN - LỄ QUỐC - TẾ

Tuần lễ vừa qua cũng như mấy tuần lễ trước kia, dư luận cả thế-giới vẫn chú ý đến trận đại-chiến ở Stalingrad mà một bản thảo cáo Đức đã cho là trận lớn lao nhất, dữ dội nhất, lưu huýt nhất trong cuộc chiến tranh này và có lẽ cả từ xưa đến nay chưa từng thấy có. Sau một cuộc tấn công liên tiếp suốt mấy tuần lễ, tuần vừa rồi quân Đức dưới quyền chỉ huy của Thống chế Von Bock đã vào được trong khu bến tàu của thị trấn Stalingrad là nơi từ trước đến nay quân Nga vẫn dùng làm nơi căn cứ để tập trung quân đội và phần công trong khắp các miền quanh thị trấn. Cuộc xung đột này là công của một toán công binh Đức đã dùng máy phóng hỏa mà đánh đuổi được quân Nga ra khỏi khu đó. Khi vào đến trong thị trấn thì chỉ thấy toàn là những đống gạch ngói đổ nát. Nhà máy bom đầu vát lớn và 146 kho đựng dầu hỏa ở ngoài bến tàu Stalingrad đều đã bị bom và trái phá Đức tấn phá từ trước. Quân Đức vẫn tiến sâu vào trong thị trấn mà hiện quân Nga còn giữ được nhiều khu. Theo một tin ở biên giới Nga ngày 19 Sept, thì quân Đức đã chiếm được gần hết cả thị trấn Stalingrad, nhưng quân Nga vẫn giữ nhiều nơi trong vùng gần ngoài thành. Hiện quân Nga đã bị chia làm hai toán và hai toán này còn bị chia làm nhiều toán nhỏ không thông được với nhau nữa. Cuộc đại chiến hiện nay chỉ còn là những cuộc hành binh để quét hết toàn quân Nga còn lại chứ không phải là chính cuộc đại chiến nữa. Từ ba hôm nay giới vẫn mưa to nên cuộc tấn công của quân Đức cũng bị chậm lại. Quân Đức định vượt sang phía đông ngạn sông Volga để đánh đuổi quân Nga nhưng cuộc hành binh đó chưa có kết quả. Trong thị trấn thì cuộc chiến đấu vẫn tiếp tục xảy ra rất là dữ dội giữa những cánh làn pha và một đám khói đen dày mù mịt cũng không tan lին như Stalingrad vừa trải qua một cơn d. g rất dữ dội. Vì giới mưa nên đất bãi đầy thấy rết nhất là ban đêm lại càng khó chịu. Mùa thu ở Nga đã đến và không khí đã thấy nặng nề.

Về phía quân Nga vẫn cố đem thêm quân cứu viện đến, vừa rồi có mấy sư đoàn quân Tây-bá-lợi-a đến trợ chiến ở Stalingrad.

Các trận đánh nhau trong các phố vẫn dữ dội nhưng quân Đức tiến rất chậm. Tình hình trong đống gạch nát ở Stalingrad chưa có gì là rõ ràng cả. Phía quân Đức vẫn ngày ngày đánh phá các khu chưa chiếm được rất dữ dội, nhưng cuộc

kháng chiến của Nga chưa giảm đi một phần nào, và quân Nga thiệt hại rất lớn. Có lẽ những quân giữ Stalingrad quyết hi sinh để cho cuộc kháng chiến có thể kéo dài thêm ít lâu nữa.

Tin Đức nói Stalingrad bị rất lắm hai khu chưa có tin chính thức Đức cũng nhận là đúng. Trên đại chiến Stalingrad đã làm cho các cuộc hành binh ở các khu khác thành không quan trọng nữa. Cả tình hình chiến tranh ở miền Caucasus cũng không nói đến mấy vì chưa có gì thay đổi lắm.

Ở phía Bắc lại mặt trận Moormank, có tin trong đêm 17 rạng ngày 18 Septembre một toán quân Nga đã đến đổ bộ ở vùng bờ Moloiska ở phía Nam bán đảo Pêcheurs để đánh phá các nơi căn cứ Đức ở vùng này. Nhờ có các đội quân Đức kháng chiến nên cuộc đổ bộ của Nga đã bị hoả toàn thất bại và thiệt hại lớn. Ở vùng bờ Liza quân Nga do các xuồng máy chở đến định đổ bộ nhưng vì quân Đức bắn rất dữ nên lại phải quay gó về.

Ở Madagascar theo tin cuối cùng thì từ hôm 18 Septembre quân Pháp vẫn giao chiến với quân Anh ở gần Ankazobe, đến sáng 19 Septembre quân Pháp vẫn chưa chịu lui. Ngay các tin Anh, cũng bình công nhận là quân Pháp ở Madagascar tuy ít hơn và thiếu chiến cụ nhưng đã kháng chiến một cách rất là oanh liệt.

Quan Toàn-Quân Anet từ Madagascar đã tuyên bố là quân Pháp sẽ theo đuổi cuộc kháng chiến đến cùng. Ngày 20 Sept, có tin quân Anh sau khi đổ bộ ở Tamatave đã đánh những đợt khinh quân để tiến đến Brikaiville ở phía Nam. Một tin nữa nói quân Anh còn cách Tananarive (thủ đô Madagascar) 120 cây số. Về cuộc chiến tranh bằng tàu ngầm của Trục thì (vừa) vừa rồi, Đông-minh vẫn bị thiệt hại lớn. Ở miền Saint Laurent và miền de Caréoles về phía Tây Đại-Tây-Dương gần bờ biển Mỹ trong một ngày về tuần lễ trước Đông-minh đã mất tới 24 chiếc tàu buôn, một chiếc tàu ngầm và một chiếc tàu chiến nữa.

Ở miền Bắc-Băng-Dương hôm 13 Septembre một đoàn tàu vận tải Anh định c. ở khi giới chiến cụ mang giúp Nga đã bị không và hải quân Đức đón đánh. Một phần lớn các tàu ngấm là 25 chiếc trong số đó có chiếc trong đoàn này đã bị đánh đắm, 8 chiếc nữa bị thiệt hại lớn. Sau, các tàu ngầm Đức đánh đuổi đoàn k. còn đánh đắm thêm được 5 chiếc tàu vận tải nữa. Thế là trong 8 hôm, đoàn tàu này bị mất tới 38 chiếc trong số 270.000 tấn trong đó có cả làn chở dầu hỏa.

Lại thêm có 7 chiếc tàu chiến đi hộ tống cũng bị đắm vì sơ thiệt hại ngoài bờ rất lớn như thế nên Đại-tá Knox tổng trưởng hải quân Mỹ đã tuyên bố rằng vẫn dễ đánh tàu ngầm Trục là vẫn dễ rất quan hệ hiện nay, vấn đề đó có quan hệ mật thiết với việc tập mặt trận tại hai ở Ấn-Châu và việc giúp chiến cụ cho Nga. Nhưng Đại-tá nói thực rằng thì cần phải « lâu » thì cuộc chiến tranh đó mới có kết quả và số tàu bị đánh đắm mới khởi làm nguy cho các lực lượng vận tải của nước Đông-minh.

CÔ ĐÀU, MỘT CÁI UNG NHỌT

Ái lưu ý ới công cuộc của chánh phủ ít lâu nay tất đều nhận thấy rằng thanh-niên ở xứ ta được chăm nom săn sóc hơn cả bao giờ hết.

Thể-thao đã thành một môn cần trong chương trình thi tú tài. Những viên-chức nhà nước sau mỗi ngày làm việc phải ra sân vận động luyện tập và hồ hớp cho nên người cường tráng, Ái gây cảm yêu đuối quá sẽ bị mờ về nhà để thuốc men.

Hay lắm. Nhưng chúng ta lại biết rằng đối với một số thanh niên, tập võ như thế chỉ mới là một việc. Họ, mỗi buổi tối về nhà, lại còn có một việc cần hơn. Vui với gia đình? Không! Trông nom giấy gió con cái? Không. Cái việc cần hơn của họ là đi tìm những đặt dục vọng nhân hoặc ở tiệm nhảy, hoặc ở tiệm hút, hoặc ở những chốn hồng lâu tửu-quán. Riêng về tửu quán, những rượu khai-vị nặng sẽ không được bao giờ bán nữa. Tiệm nhảy thì từ khi bắt đầu có chiến tranh đến giờ phải đóng cửa. Còn tiệm hút, các bạn tất đa biết mấy tháng nay, nhà chức trách luôn luôn đi lùng các tiệm ở Bờ Sông, Bắc ninh, và các phố Nguyễn-Khuyến. Mãi mãi, Phố Mới, Hàng Bạc v.v... để bắt những người hút đem về xem căn cước.

Xem như vậy, ta thấy rằng các viên chức tập võ thì cứ tập, nhưng bảy tám mươi phần trăm vẫn đi tìm thú giết mình, giết gia đình.

Có người sẽ nói rằng:

« Bị hút là một thú vui phong nhã. Cầm đi hát là phạm đến tự do của người ta ». Đối với tất cả những người đã nghĩ như thế, chúng tôi xin giới thiệu những bài tiểu luận, những bản điều tra, và những điều xét nhận về sự hưng vong của nghề hát cổ đầu và sự khác nhau của cổ đầu ngày xưa và cổ đầu ngày nay ra thế nào. Những bài đó của các bạn thân của chúng ta đăng trong số báo này và số sau, sẽ cho chúng ta biết hết những lý lẽ buộc ta phải đi đến những nơi mà tận bây giờ ta vẫn còn gọi nhầm là nhà hát, là ca-

trường; những hơi mà nếu ta thực tâm muốn cho thanh-niên ta có một tương-lai tốt đẹp thì chúng ta không thể không đề ý.

Ái là người đã từng ra vào những nhà hát cổ đầu ít độ này ít phải nhận thấy một sự thực mà không có ai chối cãi được: là hầu hết những kẻ đi hát bây giờ đều là thanh-niên cả. Cái số người đứng tuổi đi hát ít dần dần bởi vì tiếng đàn câu hát hình như đã lỡ mất thời rồi. Cái mà người ta cần ở nhà hát bây giờ là sự trẻ trung. Do đó, sự kém sút về sức khỏe, sự truy lạc về tình thân; những bệnh hoa liễu cũng từ đó mà về thăm vợ con và gia đình những thanh niên đó; lại còn bao nhiêu kẻ trong những con mẹ muối dưa hèn, lối đạo vị đi hát, ăn trộm ăn cắp vì mê hát và kauynh gia bại sản vì những cổ đầu hát!

Đã đành, phần nhiều khi những lỗi này phải quy vào người đàn ông và tất cả điều ta trách được là trách những người đó đã thiếu gia đình giáo dục, công dân giáo dục. Nhưng chúng ta cũng lại nên biết rằng để cho có sự cảm dỗ ở trước mắt người ta chẳng bao giờ là tốt cả. Bởi vì người ta không phải ai cũng là đức Phật thì người ta ai cũng rất có thể bị cảm dỗ như những con vật ăn thường nhất. Chúng ta còn nhớ chuyện ba mẹ ông Mạnh không muốn cho con ở cạnh hàng hệt lợn: đó là bà muốn tránh cho con sự cảm dỗ lớn của nghề mổ trâu bò. Hát cổ đầu ngày nay, một sự cảm dỗ có phần nguy hiểm gấp vạn triệu lần, cần phải cái tổ lực, tổ chức lại, trả lại cho nó cái giá trị cũ về lợi ích.

Quá xuống dưới đây, các bạn sẽ thấy ý kiến của chúng tôi về việc đó. Ở chỗ này chúng ta chỉ nên biết rằng nghề hát cổ đầu, một thú chơi thanh nhã và có ý nghĩa của người minh, không thể nhất thiết bỏ được đi đâu. Phàm ở đời bất cứ việc gì cái lợi cái hại cũng đều quan trọng cả. Những dân tộc văn minh những dân tộc sống tốt là những dân tộc biết gạt lấy cái tình anh của nền văn minh, của nền văn hóa cổ hủ mà giữ lấy để dùng, còn cái dở thì bầy bỏ.

Lần này đến lượt ngài trướng số Đông-Pháp

Hát cô đầu cũng vậy, cũng có cái dở và hay của nó. Cái dở thế nào? Cái hay làm sao? Chúng tôi cũng có nói hết ở trong những bài đăng dưới. Các bạn sẽ đọc và các bạn sẽ có nhiều ý kiến riêng, nhưng ngay từ bây giờ, chúng tôi có thể trông thấy trước các bạn được ý tôi



Chùa Một: một ở cô đầu

không có những cô ngồi rồi ăn sẵn mơ ước những cuộc tình duyên « lãng mạn xa xăm » đầy vui lố g — hay bị đổ dành — và nơi đó.

Nhưng chủ cô đầu nào xét ra đêm bây giờ vẫn còn quyến rũ gái vì thành niên làm nghề

ruợc khách, cần phải nên trông trị một cách cực kỳ nghiêm khắc.

Nghe hát á-đào, vốn là một nghệ thuật thì làm nghệ á-đào, người con gái cần phải cho học cái nghệ thuật ấy ra sao trước khi bước vào nghề. Chúng tôi không ước ao gì lắm nhưng chúng tôi muốn rằng cái nghệ thuật đó, phàm người đã làm nghề phải biết.

Lúc đó, xóm cô đầu sẽ không còn là một xóm ăn chơi hạ cấp nữa ngày nay nữa. Người ta mới đi đưa đám thân bằng cố hữu đến nơi ăn uống cuối cùng sẽ không phải trông thấy những cô gái nửa người nửa ngợm bận cốc sẽ hờ ngự đứng trên bao-lon rồi tên những khách qua đường inh ỏi. Bởi vì xóm là những nghệ-sĩ, bởi vì đi hát là một nghệ thuật, xóm cô đầu sẽ là một « hạnh phúc thôn » có những cô gái có giác dục gấp mình lại để rước quí khách vào nghe những tiếng đàn nhịp phách. Ông và tôi, chúng ta cũng sẽ là những nghệ sĩ biết nghệ thuật đi chơi, yên trời yên nước, ung dung ngắm cái cảnh đẹp củ Hòa Công mà đi đường tỉnh tĩnh theo lối người phương đông như kiểu ông Tô-dông-Pha và nàng con gái tỷ bà thuở trước.

NG. DOÃN-VƯỢNG

Đó là nói về bọn con trai. Về phần con gái, cũng cần phải đề tâm lắm lắm. Là bởi vì, theo như sự xét nhận của chúng tôi, những cô gái vì gia đình, vì sinh kế phải dẫn thân vào nhà hát làm cô đầu rợn cũng có, nhưng không phải vì thế mà

Nhà sản xuất lớn các thứ do dệt (pull'overs, chemisettes, slips, maillots, v.v.) chỉ có...
Hãng PHUC-LAI 87-89 route de Hué — Hanoi
BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG - PHÁP — AO TỐT KHÔNG ĐAU SÁNH KIP

LICH SỬ' Á ĐÀO

Sự liên-lạc của nó với lễ tục Việt-Nam. Một giọng hát giết chết một đại đội quân Minh — Cách tổ-chức các đoàn-thể á-đào: giáo phường, quán ca, trùm hàng huyện, trùm cửa đình — Thế nào là giữ cửa đình? Chữ thủ khoa, á nguyên của á-đào — Bây giờ còn có á-đào « mở xiêm áo » nữa không?

Lối hát á-đào, một lối nữ-nhạc có liên-lạc với lễ-tục của nước ta, đã có một lịch-sử rất lâu rồi. Muốn biết rõ gốc-tích và nguyên-đầu nó có từ lúc nào và trải qua các thời-đại ra sao, thì không biết lấy gì làm căn-cứ cho chắc chắn.

Vi ở nước ta từ xưa chỉ có quốc-sử, chép riêng các việc của các đời vua, còn dân-sử thì không có. Bởi vậy những việc có can-hệ đến dân nước, nếu việc gì không do các già-sử ghi chép lại, không còn bởi dấu mà tra tìm, cái gì không thích hợp thì dần dần mai một đi, cái gì thích hợp mà còn lại được, thì chỉ bằng ở những lời khẩu-truyền, không hề có sách vở riêng ghi chép rõ ràng để làm khuôn mẫu cho người đời sau.

Lối hát á-đào cũng không ngoài cái lẽ ấy. Nơi nào có người theo dõi nghề hát, thì do giáo phường ở nơi ấy dạy bảo lẫn nhau, về lễ-lối, cách-điều thế nào, chỉ do người đã biết khẩu-truyền mà thôi. Giản hoặc cũng có nơi được một vài quyển sách, hoặc sao, hoặc in, nhưng đều làm-nhảm không chút giá-trị. Đó là bởi những ghi chép đó hoặc do kẻ không biết gì tự ý

Sách vở đã thế, còn tục lệ (nguyên thì sao? Hầu hết những lời tục-truyền đều hoang-dường cả.

Trong các giáo phường từ xưa vẫn thờ vị thần Mãn-đào-hoa công-chúa làm thành-sư. Họ nói vị công-chúa ấy là con gái Bạch-đinh-xà đại-vương, tư-chất thông-minh, có giọng hát hay và tinh âm-luật, đến ra lối hát á-đào để dạy đời. Lại không rõ vì sao mà trong giáo-phường từ xưa người ta vẫn bắt mọi người học từ từ tỉnh Thanh-hóa. Vì đã lấy Mãn-đào-hoa công-chúa làm thành-sư, nên trong các giáo-phường vẫn phải kiêng chữ « Bạch » đọc trạch ra chữ « Biệc » chữ « hoa » đọc trạch ra chữ « huê ».

Có người lấy sự kiêng lên đó làm một điều sở cứ đáng tin về lịch-sử á-đào, nhưng xét ra cũng chỉ là một cách mê-tin không có nghĩa lý gì như các tục mê-tin khác. Cứ coi những tên kiêng ấy, ta thấy rõ là một sự vô ý thức: hai chữ « Đáo-hoa » thì kiêng chữ « hoa », còn hai chữ « Bạch-xà » sao không kiêng chữ « xà » lại kiêng chữ « bạch »? Như vậy thì ngay giáo-phường đối với lịch-sử của nghề mình cũng

mập mờ rồi, người ngoài còn bởi đâu mà biết được?

Ấu là ta cứ lấy lễ-tiến - hóa tự nhiên mà bàn thử: mỗi dân-tộc đều có một tính tình riêng, lại có một thanh âm để diễn-dạt những tính-tình ấy. Về cách dùng thanh-âm để diễn - đạt, ngoài những



Ấnh Trần-đình-Nhung

Hai mươi bốn gian: Một ở cô đầu nữa

câu nói thường, lại muốn cho được dễ cảm người nghe, khi vui hay khi buồn, người ta bên xấp đặt lời nói có vần có điệu, tức là các câu hát để mỗi khi ngâm đọc được thuận miệng, vơi tai. Dân-tộc ta là một dân-tộc khai thông sớm, những câu hát ở dân-gian có rất nhiều, lại tiếp xúc với văn-hóa Tàu, cách diễn-đạt lại có thêm phần mỹ-cầm, có đều không được thống-nhất, mỗi nơi mỗi xứ lại có một âm điệu riêng. Có lẽ Mãn-đạo-hoa công-chức là một tài-nữ, vì tình âm tiết, hoặc sưu tập các điệu hát tán mạn ở các nơi, hay tự đặt ra các điệu riêng, đem dạy con gái dân-bà hát, lại thiết hợp với âm-nhạc, mà thành ra lối hát á-đào. Theo lẽ ấy, ta có thể nói lối hát á-đào có đã lâu đời rồi, dù không rõ được niên-đại, nhưng chắc cũng chẳng sau lối hát tuồng, hát chèo đến là những lối hát phát sinh từ đời Trần-sơ.

Đã sao, về gốc-tích lối hát á-đào, ta hãy cứ cho là một điều khuyết nghị. Những còn cái danh-hiệu « á-đào »? Nếu chúng tôi không lầm, cái danh-hiệu « á-đào » chính đã do một vị nữ-hoàng-kết mà chị em trong xóm Bình-khang đã được chung hưởng cái diễm-danh ấy từ trước cho đến tận bây giờ vậy.

Vào hồi đầu thế-kỷ 14, nhà Minh mượn cơ trừ diệt họ Hồ, khôi phục nhà Trần, đem quân sang xâm lấn nước ta, lập nhiều đồn trại ở các nơi, định để cơ thủ. Quân Minh rất tàn ác, đóng ở nơi nào, nhân dân đều khiếp sợ bỏ nhà cửa trốn đi. Làng Đào-dặng, huyện Tiên-lữ (nay thuộc tỉnh Hưng-yên) là một làng trù-phủ, có nhiều con gái xinh đẹp phần nhiều làm nghề xướng hát, cũng có nhiều quân Minh đến đóng. Làng ấy có nhiều muối mà quân Minh lại rất sợ muối, mỗi người đều làm một cái bao to, đem đến chui vào bao mà nằm ngủ. Họ bắt một người thắt chặt bao cho muối khỏi chui vào và thức để canh giữ.

Lúc ấy trong làng có một người con gái tên gọi là Đào-nương, có nhan-sắc đẹp và ăn nói giỏi hơn cả mọi người. Quân Minh đem lòng yêu mến, hằng ngày gọi vào đồn hát xướng làm vui. Đào-nương lại khéo lấy lòng, được quân Minh tin dùng, đem đến đi ngủ, giao hẳn cho nàng giữ việc thắt, mở miệng bao. Được dịp ấy, nàng liền thi hành thủ-đoạn vì dân nước báo cái thù bị quân Minh cướp phá giết tróc, ngầm thông với một bọn dân-ông trong làng, chờ đêm khuya, quân Minh ngủ say cả, cứ hai người một, khiêng từng bao đem xuống sông — vì làng ở gần sông — mỗi đêm họ đem xuống bỏ được rất nhiều, lại gặp



khi nước to, chảy mạnh, mỗi bao xuống liền bị dòng nước cuốn trôi đi ngay. Vì vậy, quân Tàu mỗi ngày mỗi hao hụt mất nhiều mà không biết vì cớ gì, phải đắp đất làm cái đê để lượng tính số quân. Cũng lượng tính càng hao hụt, quân Tàu cho là nơi ở không lợi, kéo nhau đi đóng đồn ở nơi khác, nhờ vậy mà dân làng được thoát nạn quấy rối. Khi Đào-nương mất rồi, dân làng nhớ công, lập miếu thờ ngay tại làng và đặt tên làng ấy là thôn á-đào để kỷ-niệm. Từ đó các con gái làng ấy làm nghề xướng hát đều được người ta gọi là á-đào. Lâu dần, kỹ-nữ các nơi khác cũng đều được đeo cái diễm-danh ấy.

Một điều nữa nên nhận xét, hai chữ « giáo-phường » là nơi ở riêng của các á-đào, có từ đời nhà Đường bên Tàu. Nguyên trước kia,

phần những nhà nhạc đều thuộc quan Thái-thường coi nom, đến đời vua Huyền-ôn, năm Khai-nguyên thứ hai (713 năm sau Thiên-chủ giáng sinh), mới đặt ra xã hữu giáo-phường để coi riêng về các xướng-vu. Từ đó về sau, nữ-nhạc thuộc hẳn về giáo-phường, mỗi khi trong cung có các cuộc lễ-yến đều dùng nữ-nhạc hát múa làm vui. Các á-đào ở ta từ trước cũng theo đó mà đặt ra giáo-phường. Không biết chữ giáo-phường có từ đời nào, chỉ thấy về các đời vua Lê chúa Trịnh, đều có đặt ra khoản tiền gọi là « tiền giáo-phường ». Hai chữ « giáo-phường » dù chỉ thấy nói đến trong sử-sách về thời-đại đó, nhưng chế-độ ấy chắc có đã từ lâu rồi vậy.

Dưới đây chúng tôi xin nói về cách tổ chức các đoàn-thể á-đào theo chế-độ giáo-phường.

Cũng vì luật lệ nghiêm ngặt về sự phân biệt giai-cấp trong dân chúng ở dưới chính-thể chuyên-chế từ xưa, những người làm nghề bài-vu xướng-kỹ bị liệt vào giai-cấp hạ, chẳng riêng bản thân đến các con cháu về sau cũng bị thiên-xích không được đi thi và không được bị-cử-dụng làm một chức việc gì. Bởi vậy từ xưa trong dân gian ít có người làm nghề xướng-hát, như hát chèo và hát á-đào. Giàn hoặc nơi nào có thì chỉ vài ba nhà, mà đều là những nhà thế-truyền cả.

Nơi nào có những người làm ca-kỹ thì có đặt ra giáo-phường, cách tổ-chức cũng có qui-tắc và hoàn bị lắm.

Mỗi giáo-phường đều đặt ra một người quản-giáp là người đứng dẫn cả từ cách do trong phường cử ra để coi nom mọi việc, như giữ trật-lự và qui-luật trong phường cùng các việc giao thiệp đối với bên ngoài.

Việc giữ qui-luật của họ có phần đáng nên chú ý. Dù đeo cái danh-hiệu là ca-kỹ, nhưng các á-đào đối với qui-tắc xã-hội và luân-lý gia-lộc vẫn phải giữ gìn trọn vẹn như các lương-dân. Giáo-phường bắt buộc nhà nào có ca-kỹ, mỗi khi đi hát đâu, thì chớ đem vợ hát, anh đàn em hát, hay bố đàn con hát, đạo nào kếp ấy, trông nom giữ gìn cho nhau. Nếu một ca-kỹ nào coi thường qui-luật của phường, mượn việc hát-xướng để làm các việc ong bướm giằng hoa-lức thì quản-giáp sẽ mở một cuộc hội-nghị có đông đủ các đàn-anh dân-chị trong phường tuyên-bố tội-trang, nhẹ thì bắt

vợ nộp trâu cau xin lỗi và nộp tiền sung-công tội nặng thì đuổi ra khỏi phường, lại thông cáo cho các phường khác biết, không dám được nhận cho dự vào phường nữa.

Ở các thành-thị họ cũng định ra qui-luật rất nghiêm. Dù ở đó cũng có giáo-phường rồi, nhưng nếu các á-đào ở các nơi khác muốn đến mở nhà hát, họ cũng không ngăn trở, nhưng bắt buộc phải trình với người quản - giáp của phường và phải chịu quyền kiểm-sát của người quản ca ở đó. Á nào mới đến, chưa trình, chưa trao-tru, chưa nộp tiền cho giáo-phường, theo qui-tắc chưa được mở cửa và khai đàn-phách. Các á-đào ở các nhà hát trong khu-vực ấy, á nào dám công-nhiên đi đối với một quan-viên cười lơ-là, hay đêm hôm theo một quan-viên ào đất đi chơi ở tòa-quán ca-trường, lập tức ngày hôm sau người quản ca cho gọi đến, khép vào tội là-dâm, nhẹ thì phạt tiền, nặng thì đuổi bỏ, bắt buộc phải ra khỏi ngay khu-vực ấy.

Việc thờ thầy của các á-đào cũng đáng kể lắm. Có nào là danh-ca, khi về già, lại dạy được nhiều người thành nghề, sẽ được hưởng lộc trọn đời. Vì các học-trò ấy mỗi khi đi hát đâu, đều trích ra một phần trong số tiền kiếm được gọi là « tiền đầu » để đóng với phường và cúng dường thầy.

Tình đoàn-kết của các giáo-phường rõ ràng nhất trong ngày cử hành lễ lễ Thánh sư. Nơi thờ Thánh-sư của họ phần nhiều không có nhà thờ riêng. Hằng năm cứ về tháng chạp, các

giáo-phường bắt buộc nhà nào có ca-kỹ, mỗi khi đi hát đâu, thì chớ đem vợ hát, anh đàn em hát, hay bố đàn con hát, đạo nào kếp ấy, trông nom giữ gìn cho nhau. Nếu một ca-kỹ nào coi thường qui-luật của phường, mượn việc hát-xướng để làm các việc ong bướm giằng hoa-lức thì quản-giáp sẽ mở một cuộc hội-nghị có đông đủ các đàn-anh dân-chị trong phường tuyên-bố tội-trang, nhẹ thì bắt



lời ấy từ năm trước, đứng ra đại giảng cho các phường khác, xin định một ngày neo trong tháng làm lễ tế. Nơi tế thì chọn một nhà nào rộng rãi trong phường hay mượn một nơi đình sở của làng nào. Khi đã được các phường bạn đồng ý rồi, phường đứng cầu dương, đặt bị các lễ phẩm và trà bệ việc tiếp đãi các phường bạn. Khi lễ tế, họ cũng cử hành như các lễ tế thần, cũng nghiêm túc, lễ hình lắm. Mỗi phường đều cử những đào hay kép giỏi, lần lượt vào hát đủ các lối gọi là hát thờ nhà Thánh. Mỗi lần tế, thường là hai ba ngày, ngoài cuộc hát là bán nghệ của họ, lại có bày ra các trò vui, và đặt tiệc mời các quan khách, coi cũng có vẻ náo nhiệt lắm.

Mỗi lần có lễ tế thánh, các giáo phường cũng một đoàn thể lại lựa cử trong bọn quản giáp lấy một hay hai người có tuổi và có chữ nghĩa, biết giao thiệp, cùng bầu lên làm trùm, gọi là Trùm hàng huyện. Người Trùm ấy có trách nhiệm giữ qui tắc hầu hết các phường có liên kết với nhau và giữ sổ tiền công do các phường đóng góp lại làm các việc công ích. Giúp việc cho người trùm ấy, có mấy người tư thư tức là thư ký để giữ sổ sách, và mấy người thái sự tức là cán biện để làm các việc lễ chung của các phường trong hàng huyện.

Ở thôn quê, trước đây các giáo phường vẫn có tục giữ cửa đình. Đình nào thuộc về bọn nào chuyên giữ việc hát thờ trong các cuộc tế lễ quanh năm. Đã biết đình nào thuộc về bọn nào giữ rồi, bọn khác không được đến xin hát nữa. Sau khi bọn nào đã được chia giữ những đình nào rồi, họ lại đặt riêng một người trùm, gọi là Trùm cửa đình, để giữ việc giao thiệp với các dân xã có đình ấy.

Vì có gì các ả đào lại có tục giữ cửa đình các làng?

Nước ta từ xưa nguyên là một nước quân chủ, những việc tế tự ở tôn miếu, xã tắc thì có nhã nhạc,

òn các điển lễ khánh hạ thì dùng nữ nhạc. Dùng nữ nhạc là tỏ ra những nghi lễ có vẻ nghiêm trang trọng đại, còn dùng nữ nhạc là những cuộc vui mừng, tỏ ra vẻ thiên hạ thái bình vô sự. Bởi vậy lối hát ả đào từ xưa đã được các đời vua nhân cho là nữ nhạc mỗi khi có khánh điển, thường dùng vào ban hát chúc hồ. Hàng năm có kỳ vạn thọ tức là lễ sinh nhật hoàng đế tại Kinh đô, trước đó vài tháng, bỏ Lễ tự cho các tỉnh thần, tỉnh nào có ả đào phải kén chọn những danh ca dẫn tiến vào kinh. Tỉnh nào có ả đào, tiếp được lời từ các quan lĩnh lập tức kén chọn, người quản, phải lựa chọn những ca nhi có đủ thanh sắc trong phường đưa lên tỉnh đường, họp tập lễ nghi và tập hát các bài hát chúc hồ đã đặt sẵn. ả đào phải luyện tập trong một thời kỳ. Rồi tỉnh đường lập một kỳ thi, để lựa lọc lại, các ca nhi ngoài phần nhan sắc ra, về phần hát múa, phải đúng cách điệu và hợp tiết tấu mới được trúng tuyển. ả nào được dự vào ban lại kính chúc hồ, chống những hân hạnh cho riêng mình lại là vinh dự chung cho cả giáo phường nữa.

Đình sở của làng dù là nơi thờ thần, nhưng chính là những hành cung của vua phong khi đi chơi xem xét dân tình. Cách bài trí và các nghi lễ trọng đều là để vọng bái nhà vua.

Bách thần thờ ở các đình cũng như bách quan, chịu sắc phong của vua giữ việc trị dân họ quốc, tức là thay mặt vua ở đó. Như vậy nhân dân thờ thần, tục cũng như thờ vua, cuộc thi hát hồ ở các đình, lại càng làm cho cái nghĩa ấy thêm rõ rệt.

Bọn ả đào nào giữ cửa đình làng nào đã nhớ rõ ngày thần dân hay ngày kỳ phúc của làng ấy. Cứ đến kỳ, đào nào kép ấy lại kéo đến hát thờ, mỗi làng đều có sẵn một khoản tiền lễ để ghi công theo như khoản ước (xem tiếp trang 84)

Các bạn sẽ không biết đầy đủ về có đầu nếu không tìm đọc số sau, số đặc biệt 11 về

CÓ ĐẦU

Có những bài giá trị này:

Có đầu và vi trùng — Có đầu với bệnh tình: từ 80% đến 90%. Có đầu ở toàn cõi Đông-dương là những đốm vi trùng hoa liễu — Mồ chôn có đầu: giống có Tằm — Tiếp thoi và hết Trung cầu ý kiến — Nói có sách mách có chứng — Những chuyện phá sản vì chơi có đầu — Mảnh khố dụ dỗ, gạt gẫm có đầu của các chủ hồng lâu — Tại sao những nhà ở Hàng Trống lại kiêng không gọi có đầu về hát?

KẾT LUẬN

Cũng như số trước, số này vẫn bán có O\$25. Nên mua sớm, kẻo lại hết như kỳ trước

Hát ả-đào ngày xưa là một thú PHONG - NHÃ KHÔNG PHẢI dành cho quan viên vô học

Trong các lối hát của người mình, riêng có lối hát ả-đào là thực có vẻ thanh-cao, diễm-nhã.

Dù đã thành một lối nữ-nhạc thường dùng trong các cuộc tế lễ, khánh hỉ, nhưng bao giờ nó cũng chỉ là môn thưởng thức riêng của các nhà văn và các người biết nghe văn, yêu văn. Vì quốc-văn ta phần nhiều là theo thể cách Hán-văn, trừ những thứ văn bình-dân, nôm na chấp-nhất cho thành câu không kể, còn các thể - văn khác, có giọng bổng-bày, như các bài hát ả-đào, không những các bài như thơ, phú đặt theo thể văn Hán, bài nào ở trong cũng dùng chữ nhiều chữ và nhiều điển văn Hán nữa.

Các bài hát ả-đào ngoài các bài dùng hát trong khi tế lễ ở các cung điện, đình miếu, đặt sẵn theo một giọng nghiêm trang, còn đều là những tác-phẩm của các nhà văn nhân khi cao hứng, cắt ra bảo ả-đào học thuộc rồi hát lên để tự thưởng hay cùng các bạn oàng thưởng chơi.

Bởi vậy lối hát ả-đào từ xưa đã thành một lối hát đặc biệt của hạng người đặc biệt, bao giờ cũng giữ được vẻ diễm-nhã thanh cao.

Lối hát ả-đào có nhiều thể lắm, mỗi thể đều có âm-hương và cách điệu riêng. Theo ca - phú trong giáo-phường đại khái có những thể sau này:

Cách Giáo - trống - Thét-nhạc — Bắc phàn — Hát nói — Hà-vị — Gửi thư — Đạp phá — Chữ khi — Đồn đại thọc — Hát hăm — Hát bộ — Sa mạc

Hát ả-đào ngày xưa là một thú PHONG - NHÃ KHÔNG PHẢI dành cho quan viên vô học

— Bọn gái tỉnh — Múa bài hồng — Gáo hương — Ngâm vọng — Hát muỗi — Hà nam — Hà liễu — Đọc thơ — Cách điệu ba cung bậc — Dụng cung huyền — Hát du — Hát chuyện — Thông năm cung — Bọn gái say — Đành đồng thiệp — Loan mai — Hồng hạnh.

Về các cách kể trên, mỗi cách đều có bài hát riêng, nhưng chỉ là tự trọng giáo-phường truyền khẩu cho nhau. Đã là truyền khẩu mà lại do những người vô học chỉ nhớ thuộc lòng những bài hát đó, không những tự họ không biết phụ-diễn được cái hay của từng chữ từng câu, nhiều chỗ lại còn nhớ sai, chữ nọ đọc lầm ra chữ kia, chỉ cốt đọc lên cho thành câu thành chữ. Những người biết văn, hiểu văn, đang nghe một bài gặp phải một vài chữ nhớ sai như vậy thấy vô nghĩa và mất hay mất thú.

Gián hoặc cũng có một vài bậc ca-tri sư nạp các bài hát cũ làm thể cách in bằng chữ nôm từ xưa còn sót lại mà hiện ở các hiệu sách cũ hàng Gai còn thấy bán, nhưng xét kỹ càng chẳng hơn gì các

bài tu-ên khẩu trong giáo-phường Bởi vì những sách đó bằng chữ nôm, mà chữ nôm là một thứ chữ mượn, không có phương pháp nhậ định, nhiều chữ người ta ỉ, ý viết cho thành chữ, người đọc không đoán định được ra chữ gì. Đã vậy, các bản in lại bằng chữ gỗ, lâu ngày nứt gãy nhiều chữ chẳng còn nguyên hình không sao đoán

được mà đọc cho thành văn, thực là đáng tiếc.

Nay theo âm-hương và cách điệu, chúng tôi xin nói qua về các cách hát ấy như sau này:

Giáo trống, giáo hương

Bắt đầu khi mới cử nhạc, người quản-giáp (tức là người kếp), rung mấy hồi trống, rồi đọc lên mấy câu đề chúc mừng. Xong, đến đào nương (tức là ả-đào) cầm mấy nén hương dâng lên trước bàn thờ thần, cũng vừa đi vừa hát mấy câu đề chúc mừng. Đó là cách giáo-trống và giáo-hương, chính là giáo-đầu cho cả một buổi hát vậy.

Thét nhạc

Giáo - đầu xong, rồi mới chuyển-thiết vào âm nhạc, có phách lá đầu, có phách khoan, có phách mau, có vào phách, có ra phách hẳn hoi. Theo nghĩa này, gọi là thiết-nhạc mới đúng, còn gọi thét-nhạc là sai. Nguyên các đời vua xưa mỗi khi đi tuần thú, thường thái-tập các câu hát ở dân gian, thiết chi vu nhạc, nghĩa là ghép hợp các hát vào âm-nhạc để mỗi khi đàn hát làm vui.

Ngâm vọng

Thét nhạc rồi hát ngâm-vọng. Bắt đầu ngâm nga mấy câu rồi mới vào phách. Trong những câu hát theo cách này thường tỏ ý tưởng vọng những hội long-vân, kỳ vọng những duyên hương lửa, cho nên gọi là *ngâm vọng*.

Có người lại nói xưa kia mỗi khi có tiệc hát mừng, nhà vua ngự ở trên lầu cao, các đào-nương đứng cả ở dưới lầu, vừa ngược cổ trông lên vừa ngâm những câu chúc hồ. Cho được rõ nghĩa hát chứ ngâm vọng, thuyết sau này có lẽ đúng hơn.

Bắc phàn

Ta quen gọi thế, nhưng có lẽ gọi là *Bắc phiên* mới đúng. *Phiên* nghĩa là giống như thế mà lại đọc khác đi. Cách hát này cũng dùng những câu lục bát như cách hát *mưỡu*. Chỗ khác nhau là hát *mưỡu* thì giọng nam giọng bắc lên xuống phân minh, còn cách *Bắc phàn* thì chỉ đọc bằng phẳng mà thôi, không rõ ràng lại có ý phiên chuyển giọng bắc ra giọng nam, và có phách khoan, phách mau, vào phách, ra phách, khác với hát *mưỡu* một chút. Cho nên gọi là *Bắc phiên*.

Mưỡu

Tiếng này chính là tiếng *Mạo* đọc trại đi. *Mạo* nghĩa là *trạm*. Trước khi hát nói, hãy đọc mấy câu lục bát phủ đầu, cho có vẻ trang nhã.

Hát nói

Cách này là xếp những lời nói lể cho thành văn mà hát lên. Câu hát thì từ bốn chữ đến bảy chữ cho đến chín chữ là vừa, còn cả bài hát thì

cứ mười một câu là đủ. Giản hoặc cũng có khi một câu hát dùng đến hai ba mươi chữ, đôi phách nam hoặc đôi cả phách bắc, khúc khúc lạ lùng, tục gọi là *gối hạc*. Cũng có bài dùng đến mười chín câu hay ngoài hai mươi câu, đôi khi xuyên, đôi cả khổ thơ, làm li rêu rất, tục gọi là *đôi khế*. Tuy vậy, trong khi hát lên, vào phách ra phách, đều có phép nhất định, không khác gì nhau. Cách này là cách hát thông thường trong nhạ-phủ, người hát không mệt mà người nghe cũng không biết chán.

Gửi thư

Cách này là kể về những câu tình từ chứa chan, ái ân đậm thắm, theo giọng viết thư đưa cho nhau. Câu hát thì dùng câu bảy chữ như câu hát nói. Cũng có chỗ đặt xen câu lục bát vào, như cách đọc *Hồ văn*, văn văn. Lại có cách cổ-thư, câu dùng bốn chữ, sáu chữ hay bảy chữ, chín chữ, xam xi bất tề, nhưng đều không ngoài ba bậc: bậc trầm, bậc phẳng, bậc chênh, khi đọc lên cũng không khác gì nhau.

Đọc thơ

Đọc những bài thơ kim, thơ cổ, như thơ *Thiên-thai* chữ, thơ *Thu hững hờ*, văn văn.

Đọc phú

Đọc những bài phú cổ, phú kim, như phú *Trung-thu*, phú *Xích-bích*, văn văn...

Dip ba cung bậc

Theo cách này, trong khúc hát có ba chỗ độ, điệu, hát dần ngâm nga mấy câu, rồi vào phách, chen cung nam,

cung bắc, rồi chuyển sang cung pha, nên gọi tắt là *Dip ba cung bậc*.

Chữ khi

Chữ hay *Chừ*, chỉ là tiếng trư-từ. Xét trong khúc hát có sáu chỗ độ, hai chữ *Chừ* khi lên đầu khổ hát, nên người ta dùng hai tiếng ấy làm tên khúc hát mà thôi, chứ không có nghĩa gì khác.

Cung huỳnh

Cách này thuộc về phá h mau. Khi hát các lối đã bõ xong, thì đem một bài hát *mưỡu* và một bài hát nói, đọc ra giọng huỳnh mà dồn vào phách mau, nên gọi là *Dụng cung huỳnh*.

Đại thạch

Hát theo cách này vừa hát vừa múa, giọng hát thật cao, dip phách thật mau, nên gọi tắt là *đại thạch*. Hai chữ «*đại, thạch*» nghĩa không tương, có người cho là xưa kia nhà vua mỗi khi có tiệc hạ-công đào-nương phải đứng lên một viên đá kê cao mà hát to lên để vua ở trên lầu và các quan dân bên dưới cùng nghe. Cũng có người bảo «*đại-thạch*» là «*đại thực*» nghĩa là khúc hát trong khi có tiệc lớn.

Hát du

Du là du con và du tình. Trong khúc hát có dùng điệu bà *Thị-Kính* và có câu hát từ «*Một thương đến mười thương*».

Hát hăm

Hát giọng ngâm hăm để chúc mừng. Trong khúc hát có từ «*một mừng đến mười mừng*».

Hát truyện

Đem những câu lục bát ở trong các truyện, bắt chước

truyện cổ, truyện kim, lựa vào phách mà hát lên, cho êm đềm rêu rắt, gọi là *hát truyện*.

Hà-nam, Hà-vị, Hà-liều, Sa-mạc

Cách này có lẽ là các lối hát riêng của các xứ có tên ấy, các đời trước mới nhập vào làm khúc hát trong nhạc-phủ, lần ngày thành ra các khúc hát phổ thông trong giáo-phường.

Đem những câu lục bát ở trong bài thông ra, hát lên điệu sa-mạc để chen vào cho rêu rắt: đó là cách mới. Tuy vậy, trong những khi lên, xuống phách; ra, vào phách, đào-nương vẫn phải theo khuôn sáo cũ.

Bộ bộ, đánh đồng thiếp, Bợm gái say, Bợm gái tỉnh

Các cách này dường như



Thông năm cung

Thông, nghĩa là thừa tiếp điệu đọc thơ, đọc ngâm ra từng chữ ở trên rồi mới vào phách. Khi đã vào phách rồi thì cứ theo trong khổ phách mà hát luôn, cho nên cách đọc *Thiên-thai*, cách đọc *Ti-bà* đều có thông cả.

Nguyên xưa bài thông *Ti-bà* có đủ cả cung nam, cung bắc, cung nao, cung pha, cung huỳnh, gọi là *Thông năm cung*. Gần đây, người ta mới

diễn kịch, vì các á đào khi hát phải vừa hát, vừa ra bộ, như bộ sư cụ, bộ thầy bèo, người đi sấu, người bợm gái, văn văn.

Múa bài bông

Bài, nghĩa là từng bài, từng trận. Bông, nghĩa là hoa. Hát theo cách này, ít ra phải từ tám người trở lên, xếp từng hàng cùng theo dip lên xuống hát múa. Từ y-phục cho đến cách bộ đều có vẻ xán lạn huy hoàng, và theo khuôn phép

ng nghiêm-trang từ-chính. Cách này trừ khi có đại lễ mới dùng.

Loan mai hồng hạnh

— Cách này có giọng rất hay, nhưng các á-đào ít khi hát đến, chỉ khi nào trong gião-phường làm lễ tế tổ, họ mới hát đến để thờ tổ mà thôi.

Về lối hát á-đào, chỉ có những cách như trên đã kể, còn đôi khi họ cũng giữ đến các cách hát lý, hát xam, hát dip một, nhưng là lối chiếu theo thời-thượng, họ cũng bắt chước ca lý theo giọng Huế, ca xam theo giọng xam, ca dip một theo giọng chèo, chứ không phải là lối chính kinh trong giáo-phường. Họ gọi là các lối hát vật. Các cách hát vật ấy, riêng có lối hát xam, họ lại tự tạo ra một giọng lý thủ thanh-tạo, khác với xam xoan, và người ta gọi là *hát xam á-đào*.

Ấm luật và cách điệu lối hát á-đào phải theo năm cung sau này:

1. Nam. Giọng bằng phẳng mà xuống thấp.
2. Bắc. Giọng rần rỏi mà lên cao.
3. Huỳnh. Giọng đọc ghép mà mau.
4. Pha. Giọng đọc lơ lửng.
5. Nao. Đang cung họ chuyển sang cung kia, cung ấy chen ở giữa.

Ngoài 5 cung ấy ra lại có hai cung phụ, một là *cung hăm*, giọng lên cao mà có ý hăm lại; hai là *cung trầm* giọng xuống thật trầm.

Khi hát thì cần phải lên xuống cho tròn vành, ngâm đọc cho rõ chữ, mà chữ nào cũng phải có dư-âm liền liền không dứt. Hát đúng được như thế mới là hay.

Giúp cho giọng hát, lại phải có phách và đàn. Người ta đã nói phách là cái thước để đo câu hát, mà đàn là cái kim để chuyển độ hát. Đàn phách và hát, dài ngắn, cao thấp, nhanh chậm đều có khuôn nhất định, không thể sai nhau được một phút, một ly.

Phách cũng có mấy lối như phách rang là những khi ngâm nga chưa vào phách; phách dúc là khi nào dục thành khô ấy; phách hơi là để làm mực cho hơi hát.

Trong nhà hát có một thứ phách gọi là phách lá dẫu, khác hẳn với các thứ phách khác. Đáo nương thường hay đánh ở câu hát có màn dẫu; có khi đánh ở trong câu hát; cũng có khi đánh ở ngoài câu hát, xét ra cũng thuộc về loại phách hơi. Khi hát khoan, hát dài thì đánh phách khoan; khi hát nam, hát đờn, hát dựng, hát xếp thì đánh phách mau.

Còn đàn thì lại là phần quan trọng trong cuộc hát lâm. Đàn cũng theo nhịp của Nam, Bắc, Huỳnh, pha, nao, hát cung nào thì đàn cung ấy. Đàn cũng có hai lối: Đàn khuân, nghĩa là có bậc đàn mà đi, cao thấp, lên xuống, không thiếu, không thừa, không chịu dựa vào người hát, đàn nào hát khá mới theo nổi đàn ấy. Lối đàn này được nên mà rất hay, có đạo để hát mà quan viên cũng dễ đánh trống.

Đàn hàng hoa nghĩa là ngón đàn kém khuôn phép, chỉ có về tài hoa là khéo lựa theo người hát, thêm thắt ly kỳ, nghe cũng vui tai, nhưng có đạo khó gõ phách mà quan viên cũng khó đánh trống. Vì vậy người kếp nào mà đàn

hay thì thật có quan hệ cho cuộc hát lâm.

Một cuộc hát á-đào, muốn cho thực đủ vẻ tao nhã, ngoài ba người hát, đàn, phách ra lại cần phải có người cầm châu nữa, vì người ta đã gọi người cầm châu tức là cầm quyền âm nhạc ở trong tay.

Làm sao gọi là cầm châu? Nguyên xưa kia có triều đình mỗi khi có tiệc yến ẩm, nhà vua đặt ban âm nhạc để giúp vui, cử riêng một ông quan tịnh về âm nhạc làm chủ lệnh, cầm cái dùi trống đứng ở sân chầu đánh trống, ra hiệu lệnh, mực thước cho ban âm nhạc theo, hay đi được tự quyền thường phạt.

Ngoài chốn triều đình, người cầm châu trong cuộc hát á-đào tức là một người trong các quan viên nghe hát. Vậy thì tự người ấy phải thêm âm nghĩa là phải hiểu biết âm nhạc mới làm nổi việc đó. Người ta lại vì người cầm roi châu cũng như ông quan trông cầm bút chấm văn. Khở đàn, khở phách ở đầu thì trống điểm ở đây, cũng như văn đến đầu là câu thì bút hạ ở đây. Đàn khoan, phách khoan, hát khoan thì

Hai cuốn sách mới

Sách dạy làm các nghề như: đồ gốm sành, sứ (đồ chén, chén, ngai, cimet, vôi, khay, đồ, hương, ảnh, bằng bát, ngai, bát, khay, áo, ngọc, đá và đá các đồ thủy tinh. Tráng gương sơn, tráng men lên tranh, ảnh, vàng, bạc. Chế tạo các màu thuốc v.v. Đó là cuốn "C.N.T.T." Gi. Giá 2p50.

Cuốn dạy làm các nghề (lĩnh vực). Giá 3p 0 day làm các nghề như xà-phông, thuốc đánh răng, dầu gội, xi-dét, phấn, giấy lọc, đồ quần áo v.v. ... Ở xa gửi mua cả hai cuốn được 6p00 (gửi e. r. gửi 6p00, phải gửi trước trước hoặc cả tiền). Thư, mandat để cho nhà xuất bản NHẬT-NAM THU-QUÂN

19, Phố Hàng Điện - Hà Nội

trống khoan, đàn mau, phách mau, hát mau thì trống mau. Thế là cầm trống được. Còn gọi là hay thì vô cùng, đến như tiếng trống — hoặc là thường chữ, hoặc là thường hơi, cũng có khi thường đàn, thường phách — thì có cách thường ý là đặc biệt, trừ khi người có tinh tú, có văn chương, thì không có tiếng thường ấy.

Muốn cho một cuộc hát có được nhiều vẻ hay về tinh-tú, thì quan viên nghe hát phải hiểu văn chương, biết ý nghĩa trong các khúc hát ra làm sao. Vì có hiểu biết, mới có hứng thú, mới có tinh tú. Nếu không được thế thì quan viên chỉ như một người cầm dùi cho đạo kếp đàn hát, dù đánh không sai khở, cũng chẳng có ý gì.

Trong một cuộc hát á-đào, các quan viên nghe hát, mà thêm âm và hiểu biết văn chương, thì cuộc hát sẽ được nghiêm-trang và tao nhã. Trái lại nếu gặp phải những ông cầm châu chỉ là những người máy gõ đúng đàn đúng phách, thì cuộc hát sẽ thành trò nhảm nhí, vì nghe mà không hiểu là gì. Không hiểu thì dễ sinh chán nản mà chán nản tất người ta phải bầy trò cười cợt khác để cầu vui.

Trong giáo phường, xưa nay, á-đào và kếp hầu hết chỉ là những người vô học. Họ chỉ học thuộc lối cổ-truyền, có thể nào theo thế ấy không bao giờ biết tự chầu chầu bởi họ cho nghề nhà thêm gì thêm tinh, họ lại không biết tự lo chấn chỉnh cho nghề thêm có vẻ cao quý, lại xô nhau ngâm lâm (xem tiếp trang 33)

Nhà hát á-đào ngày xưa và...

Ngày xưa một nhà có-đạo ở xứ mình — chỉ lấy ý-vị mà so sánh — có lúc như là một khách-thỉnh văn-học (salon littéraire) của xã-hội lấy-phương. Những văn-nhân tài-tử đến đó, thường không phải chuyên vì nhan-sắc hay là tiếng hát cung đàn; phần nhiều chỉ lấy chỗ tụ họp để bình-diễn với nhau câu văn hay chữ ở trong bài hát, rồi nhân đây sáng tác ngâm vịnh, lấy thể làm vui. Giữa có đạo và nhà văn thành ra có mối liên lạc bằng tinh-thần, và gây nên nhiều vận-sự văn-chương vừa hay vừa nhã, lưu-truyền về sau.

Nhà hát đời nay có vẻ như sông bạc, những người đem hàng túi bạc đến, cung đàn to đật bữa chừng nào càng được bọn sóc-cái hồ-li chiều chuộng chừng ấy. Số tiền đem quảng trên chiến, nếu chẳng phải sự nghiệp của nhà thì là thực lợi của người hoặc đi vay liêm mà chơi. Họ chơi bằng kiêu-căng, bằng vật-dục, để cầu lấy tiếng.

Nhưng cái tiếng ấy, mua một giá rất đắt, mà chỉ nó chim trong khoảng đầu hôm sớm mai, chẳng khi nào được trường thọ lưu truyền như những vận-sự kia, tự nhiên và không thể mai một được.

Chỗ lý-thú nhất, là những vận-sự hay giữa nhà văn với có đạo không riêng một số người có quan-hệ với nhau mà thôi, thường vượt qua cánh cửa phòng vắng lầu hồng mà dội tiếng cả trong không-gian lẫn thời-gian.

Thử hỏi bây giờ có mấy ai cần nĩ ở cần biết đến bởi nào dưới chim cò chim em có làm quan viên bốc rơi như ông Hai C... hay ông phán V... Hong Kong chẳng hạn, tôi tới đến gõ mấy tiếng trống « hợp khấn », nắm vài miếng lễ tào mà chỉ dám bầy chục hay trăm bạc, để dâng như không?

Có mấy ai còn nhớ câu chuyện ấy nữa hi nữa bài của một ông đại-chủ, hai mươi năm trước, mỗi đêm lên chơi phố hồng G. ấy phải uống rượu chục chai Mumm và tung vài « ho chim em » về, rồi có một đêm, bà đại-chủ

nhà hát á-đào ngày nay

CHỊ VÚ NUÔI VĂN-CHƯƠNG

ta vớ được, cỡi lên ngựa ông mà bồi nhọ chảo đầy mặt ai bấy đều phải bật cười, vì bỗng thấy ông hóa làm... Trương-Phi?

Những chuyện phá của chơi sang đại khái như thế bất quá để ra chửi liến, dù ai có biết, cũng chôn ngay trong đáy sâu trí nhớ, không còn mấy khi lục re; cho đến giữa xóm chim cũng chẳng có lấy một miếng đá kỷ-niệm ông này từ-tiểu với lầu hồng hay ởng kia mất nghiệp vì đàn phách. Day có vận-sự nhà văn là còn lưu mãi dấu tích.

Những câu thơ bài hát, những giai thoại văn-chương, sản xuất bởi tình-cảm giữa có đạo với nhà văn, hoặc có đạo là để mực, là tài-liệu cho nhà văn ký-mộ (tinh-tinh, nếu ai góp nhặt in ra thành sách, để thường đến ba bốn trăm trang cũng chưa hết.

Thịnh nhất từ hồi Nguyễn-sơ trở đi, văn-chương nó lên bờ-gột, kể đến thế-vận đời thay sĩ-phu ta phần nhiều đành chịu khuất phục định-mệnh, nghĩ không còn có cái s. nh thú nào t. on là cung đàn tiếng hát. Các cụ chẳng những nắn nót từ điển tiếng, r. ghè sành từ khổ phách đường t. c. lại đua nhau đặt ra những văn thơ bài hát, để ra tượng cái thú nhàn-tan phong-lưu, để bày tỏ tâm-tinh nhả-bưng của mình, có ý muốn cùng đời chia vui sẽ buồn.

Đấy chính là cái nguồn phát ra làm vận-sự hay, tự người trước đã xa vắng từ bao giờ, nhưng chúng ta còn vắng vắng mãi trong tri như những tiếng du-dương, những câu tuyệt-diệu.

Nào có mấy ai biết về sự nghiệp « o tát của ông Nguyễn Công-Trí, là một nhà chính-trị kinh-tế đại tài ở khoảng Minh-Mạng, 1814-1819, đã khéo đi dân mở đất, lập ra hai huyện Tiền-Hải Kim-Sơn, đến nay là hai nơ

nguồn lợi chứa chan, dân cư trù phú? Nhưng không có mấy người không biết tiếng ống, vì những bài hát có đạo rất hay của ông đặt ra khắp nơi truyền-tụng; bây giờ các xóm lâu hồng, mỗi đêm hát đi hát lại, không biết là mấy trăm vạn lần.

Người ta biết ông, nhất là câu chuyện phong-lưu vận-sự tỏ ra bằng hai câu miếu:

Giàng-sơn một gánh giữa đồng,

Thuyền duyên ú-hư, anh hùng nhớ quên?

Cổ-nhiên ông Tú-Xương là một nhà thơ lỗi lạc ở cận-dại của ta; tác phẩm ông lưu lại, bài nào cũng đáng cho ta ngâm-ngả truyền-tụng phải chịu lời thơ trào-phúng của ông khéo tuyệt, ngoài ông ra, gần đây chưa thấy có người thứ hai. Chúng tôi tưởng một bài thơ như thế đi hát có-đeo mắt ở cũng đủ khiến cho muôn ngàn đời những ai yêu mến văn-chương không thể nào quên được nhà thơ sông Vị:

Đêm qua anh đến chơi đây:

Giây rón anh điện, ó lấy anh cầm.

Rạng ngày, sang trông canh năm:

Anh dậy, em vẫn còn nằm lơ lơ.

Hỡi ô, ô mắt bao giờ?

Hỡi em, em cứ ở ở không thưa!

Sợ khi rầy gió mai mưa,

Lấy gì đi sớm về trưa với tình

Còn như Lê-tiến, một danh hoa ở hàng giấy vào hồi 1924—25, vốn có ít nhiều văn-tài, thường ngâm nga mấy câu trên đây: văn-chương đã hay, giọng ngâm lạ đáo đất, ai nghe cũng phải cảm. Một lần, chính nàng động lòng liên tài:

« Cho tôi ở vào cảnh ấy thì tôi mua ngay một cái ô lục-soạn để đến cụ Tú, dù phải cầm vòng bán áo cũng vui. Chì nào hôm đó thật là vô

« tình, hoặc

« không biết

« văn-chương

« là gì. Nội

« hai câu « sợ

« khi rầy gió

« mai mưa.

« lấy gì đi

« sớm về trưa

« với tình »

« đánh đổi lấy

« nghìn bạc

« cũng còn là

« rẻ. Nhà nho

« mất ô, mà

« hạ đến cái

« can ấy, thật

« là tình-tử

vô hạn! »

Có người không biết là đã kinh nghiệm hay xét về sinh-lý thế nào, quả quyết rằng phần nhiều cô đầu ngủ mê như chết: Thì cô nào đó mà ông Tú-Xương phải kêu rằng « hôm em cứ ở ở không thưa » có lẽ thật tình mê ngủ, không phải là sợ nhà nho bắt đền ô. Chẳng bù với chuyện cô đầu Sen mê ngủ bị bông dề, đã làm tài-liệu cho cụ Yên-Đồ đặt ra một bài hát có ý tứ rất tinh-ma, kin đáo:

Cô đầu Sen là người Thi-liên,

Cớ làm sao ông ọ với lang nho.

Bóng đầu mà đến dề có?

Bỗng thấy chuyện nhỏ to thêm thắc mắc

Cớ hữu dặc vì thân ngoại vật

Toàn lai do thị mộng trung nhân

Sự tình ra nào biết chuyện xa gần

Còn vắng vắng tiếng đàn lân tiếng trống

Quán bát kiến: thiên thu đạo khấu càn

lương tống

Dầu bóng ta, ta bóng, cớ làm sao?

Thật người hay giấc chiêm bao!

Nhà-nho hình như sử-quan của cô đầu, không có một tán-văn đặt-sự nào xảy ra trong xã-hội ấy, nhà nho biết mà không chép bằng văn-thơ hay khác để làm câu chuyện mua vui cho người đời.

Cứ xem văn-chương lưu truyền của các danh-nhân thích hát cô đầu, như Văn-dinh, như Yên-Đồ, những bài văn bài hước lý-thú, đại khái như mấy bài trên, phỏng phải là hiểm.

Về sau, trong bọn thiên-niên cũng có tài-tử ấy, chúng tôi biết có Hạc-thần.

Năm võ đề Liên-mạc, cả phố Thái - hà mà

bảy tám phân

mười là nhà

hát cô - đầu,

đều bị ngâm

sau nước lụt.

Quan viên và

cô - đầu phải

lội bì - bôm,

trông rất buồn

cười. Ngày

thường chỉ

em vẫn than

minh số kiếp

trăm luân, chỉ

là nghĩa bóng

giờ mới gặp

cảnh trăm -

luân thật tình.

Xem tiếp trang 22

HÁI Ả ĐÀO NGÀY NAY HAY LÀ :

MỘT CUỘC BÈ DẦU

Những sự biến - cải theo thời - gian, — Ả - đào chỉ là « liên-chị » bọn « lâu xanh ».

— Nhà hát: nơi bán-dâm kinh-dao nhưng tai-hại một cách ngầm ngấm và ghê-gớm cho đàn ông. — Chính-phủ phải can thiệp vào việc này như thế nào?

Năm 1910 là năm dân nước Đại-Việt được tạ-hưởng sự đặc-biệt bình-an. Nhất là ở Bắc-kỳ, trong các tỉnh lớn, trộm họ đua nhau ngợi-ca nên thịnh-trị và rất hy-vọng dân giàu nữa, nước mạnh hơn khi giặc đã dẹp yên, ruộng cấy được mùa, hàng-hóa tiêu thụ mạnh. Một đồng bạc giá năm quan tiền kẽm, đã đổi được một « nổi lỗ » mười hai « ca-đúc » gạo ngon

Cách sinh - sống đã chẳng chật-vật như xưa, mà tiền tiêu lại thấy không thiếu nữa. Các văn-nhân, kể cả hạng lơ-lời, đã có thể ăn-nhàn đi-duyệt tỉnh-tỉnh, ung-dung chuyen-tam vào việc ngâm thơ, làm phú, gọi đào kép về nhà hay là đến « lê-viên » mua vui bằng cách điếm trâu, nghe hát.

Ở các thị-trấn như Hà-nội, Nam-dinh, các nhà hát Ả - đào đã không lê-tê, không ế hàng như mười năm trước. Bởi vì những quy-luật của nghệ-hát Ả - đào nghiêm khắc, (xem bài

Báo) đào-nương phải giữ-gìn phẩm hạnh cần thận vô cùng. Đã ở trong nhà hát người Ả - đào nào cũng phải tuân-phục các luật-lệ của phường, phải biết kính-sợ quân-ca là người có quyền phạt nặng bất cứ cô nào phạm pháp, tỷ-dụ như bị bắt quả-tang: là-lời số-sang với quan - viên, quần áo không được đứng-dẫn khi ra khỏi nhà, đi đôi với nhân-tình ở ngoài phố... Nhất là buổi tối, các cô cần phải giữ-gìn cẩn-thận: ở trong nhà dưới ánh vãi ngọn đèn ba giây thật sáng, các cô phải luôn-luôn tưởng-tượng rằng có con mắt tò-mò của [quân-ca đang do thám qua khe cửa, kẻ vách, để ghi những cử-chỉ không chính-dính lịch-sự của các

cô, lên ra ngoài đường, các phải lo-sơ vô phúc gặp quân-ca chỉ dính phạt cô nào đi rồi, không cứ là đi một mình hay đi với khách. Luật-lệ chung buộc các cô phải có một ngọn đèn đỏ dẫn đường trong những lúc ấy để tỏ ra mình là hạng người ngay-phạm pháp. Mà người xách chiếc đèn đỏ đi với các cô, phần nhiều là « Ả - đào tập sự » chứ không phải chị-vò, con sen. Bởi vì trước khi được ghi tên vào sổ... đoàn-tướng bằng quả cau miếng giầu mà nhà chủ dùng để loan-báo khắp phố, các cô phải qua một thời-kỳ « tập-sự » ít ra cũng vài ba năm. Trong thời-gian đó, các cô vừa phải học hát, học cách thủ-tỉ ép-khách-quan, học đạo chữ-hán, chữ-nôm, học đàn, sáo, có bài, có khi lại học cả làm thơ, làm phú... vừa phải hầu nhà chủ, phục-dịch các « liên-chị », khổ sở lam-lũ vô cùng. Tuy chính là để nhà chủ đỡ khoản tiền nuôi đầy-tổ, nhưng lại gọi là « làm cho quen việc » để đến khi thanh-thuộc nghề hát, thì cũng thành-thạo cả mọi việc, mọi nghề. Ả - đào đã thế, quan-viên cũng phải theo thế, nghĩa là nếu không thật là « quân-tử » thì cũng phải « làm ra bộ quân-tử » khi đã đặt chân vào xóm bình-khang, cũng phải tự kiểm-thúc để biết vui-chơi một



HÃY ĐÓN:

TRUYỆN QUÊ

của THANH-TIỆN



JESUS CHRIST

tiểu thuyết hóa cuộc đời của Đấng Cứu Thế



Nhà xuất-bản

LƯỢM LỬA VÀNG

thư từ và gán-phấn xin gửi về:

M. H. VĂN-THỰC

40, phố Tiền Tsin, Hanoi

cách phong-nhã, đùa-bổn một cách lịch-sự, cho khỏi bị đảo-nương kinh-bĩ. Cũng có vài ông nghịch-nghờn một cách tinh-ranh, cuống ngổ, nhưng đó là những tay «quán thể tài danh», đã được các đảo-nương đặc-biệt trọng-phục. Tay vậy, lối đùa-nghịch cũng không ra ngòi có văn-chương, và giá có «mượn chén» cho thêm... hững-thú, thì tình-ái cũng chỉ ở cách «my lai nhần khẻ», hay là những câu bông-lên cũng chỉ thô-tục một cách xa-xôi, bóng-bẩy mà kể ít học không sao hiểu ý.

Bởi vậy ngày xưa, như ông bạn Sỹ-Bảo đã nói. Muốn hưởng cái thú «đi hát» người ta phải biết đặt ra bài hát, hay ít ra cũng phải có hát-thức khá cao, thừa hiểu được ý-nghĩa các bài hát của bạn hay của các danh-sĩ khác.

Đến một, hai giờ sáng, quan-khách rủ nhau ra về, cho chiêm di ngủ. Thằng hoặc có bọn ở lại đến sáng, nhưng chỉ những người thân nhất, những ai có «ý-trung-nhân» mới ở lại, và ở lại để



Hàng Giấy : một di cò-dấu xưa
ảnh Trần đình Nhung

quây-quần xung-quanh cái khay đèn thuốc phiện, tư tình tri-kỷ «xuông» với người yêu mà thôi. Mãi đến hồi năm 1914-1918 mới có nhà theo lệ để «con em» hầu-tiếp người yêu của họ trong... màn sau khi nghỉ trưa.

Tuy vậy, đời tri-kỷ tầm trong màn cũng chưa được hoàn-toàn thỏa nguyện như cặp vợ chồng trong buồng kín: vẫn có ngon đến ba-giờ treo giữa nhà chiếu vào trong màn một ánh-sáng bực mình!

CUỘC TRƯNG CẦU Y KIẾN

«hiền môn nữ trang mới chế 1942, bông vàng, chuỗi pendentif niềng ngọc thạch thủy thiệp. Vòng nửa mặt nhện hội sành mới lóng lánh như kim cương.

QUẦN CHỮA

21, Rue Aniral Courbet Saigon

Vẫn có nhà chủ hay tay-sai nhà chủ cất lượt, chốc-chốc lại lễ quốc ra nhà khách vào tìm một vật, hay là lấy cớ ra hút thuốc, uống nước, để tỏ-mò nhìn vào trong màn như soi bóng...

Nhưng ở đời, sự gì rồi cũng thay-đổi, nhất là cách đi hát và cách tiếp-khách

của á-đào. Hai sự ấy đã văn minh tân-tiến, văn-minh tân-tiến một cách mau chóng và gôm-ghề, cho đến ngày nay, tay-chưa là tốt-bực, mà đã ghi-khắc vào bao nhiêu thanh niên — những kỷ-niệm xa-xa cho tinh-thần và hình-thức: bệnh lậu, bệnh giang-mai nó trở nên kinh-niên hay là làm cho tuyệt-tự, bệnh nghiện rượu, nghiện thuốc phiện, nghiện tiêu-hoang, nghiện «vui-vẻ trẻ-trung» và cả những án-ăn trộm, ăn cướp, lường[đạo, văn-vân l.

Nghề hát á-đào tiến một cách mau-tróng như vậy, cũng là nhờ ơn nhà nước đã nỡ cho khách lóng chơi hợp lực với chủ nhà hát và các con em, được tư-dò liệu chiều dỗi lệ, tự do vùn-sời bồi-đắp cho nó đã bao nhiêu năm trời rồi để

tỏ ra với nó tất cả lòng họ đã tôn sùng, mong-uớc:

Chiều theo ý-thích của quan-viên, các nhà hát trước còn thi nhau sắm đủ giường, màn, chăn, gối để có đầu nào cũng có quyền và có chỗ chiều-shuông người yêu của họ đã vì tình mà «đến nát»; rồi sau nhiều nhà lại bắt «on em» hầu-hạ chân màn cả những quan-viên không phải là «ý-trung-nhân»!

Cái lối «chiều-hàng dạ-biệt» này «câu» được rất nhiều khách lạ, đã vẽ giúp các nhà chủ cách nuôi thêm bọn gái không biết hát, chỉ riêng dùng vào việc «kê đầu» cho đông, và việc... đi ngủ với quan-viên khi nào quan-viên muốn đi ngủ. Cho khỏi tro-trên bởi bị lộ ý-dịnh của hai bên — bên mua vui và bên bán vui — họ hát hàng «á-đào... ngủ» ấy học vài câu hăm, vài điệu ca Huế, vài điệu sấm chèo, và học qua «nghệ-thuật» thù-từng các-hạng khách. Họ dùng tiếng «đào rượu» để gọi bọn ấy cho lịch-sự, cho phân-biệt

Thống-chế Pétain đã nói:

«Hiền-pháp của «nước Pháp là gì? Nó sẽ là nền tảng, là sự «thành công của một «cuộc Quốc-Gia Cách-«Mệnh hiện còn «đương tiến hành».

với hạng «đào hát», mặc dầu trong trăm bọn khách chỉ còn độ mười bọn bấy ra lối uống rượu có á-đào mời, hăm. Mà những bữa rượu ấy, phần nhiều bấy ra chỉ để anh em phân nhau, hay là phục rượu cho có nào «khó tính» phải say khướt, không còn đủ sức giữ thân!

Thế rồi theo thời-gian, cái lối «chiều hàng» lại thay-đổi mãi, cho được thích-hợp hẳn với ý-muốn của khách càng ngày càng «văn-minh» trong sự ăn chơi. Vì vậy, ngày nay số «đào rượu» đông gấp mười «đào hát». Có như thế mới đủ ứng-dụng vào sự... nhu-răn của dân ông, và có như thế, nhà chủ mới há-tiện

được nhiều công-sá trả «con em» và đầy-ló.

Vì một đảo hát thường «ăn lương» từ bảy, tám đồng một tháng với cơm nuôi, cho đến 18, 20 đồng, tùy theo «khu-vực». Nhưng nuôi «đào rượu», vừa bắt tiếp khách, vừa bắt gánh nước, vo gạo, giặt rũ như đùa ở (đào rượu xóm Ba-la, Thượng-cát, Văn-diễn, Văn-dinh, v.v. nhất là bọn ở «mã ông Năm»), nhà chủ chỉ tốn công cho họ ăn khăm-khở, áo quần cho họ mặc lẫn với nhau, chứ hiếm khi đã phải bận lòng đến chuyện công-sá. Rất nhiều cô đã chẳng được lương, bỗng lại còn có lẽ suốt đời không trả xong nợ chủ bởi những món vay ăn quà, uống thuốc, may quần áo... mặc chung, cộng với tiền đến các trầu hát bị quan-viên giỗ, bỏ, tiền nhận hộ nhàn-tinh gạ hát chịu được dăm, bảy trầu rồi, thì đã phụ-bạo mà đi kén người yêu khác ở xóm khác!...

(số sau tiếp hết)
VŨ TRI-QUANG



Nhà xuất bản NGUYỄN - DU voie 206bis, n° 11 Hanoi

Đã có bán : TRÊN ĐƯỜNG NGHỆ THUẬT
VĂN HỌC BÌNH LUẬN của Vũ-ngọc-Phan
Mười viết quốc-văn giỏi, muốn thành văn sĩ, muốn trở nên một độc giả sành-đi, hãy đọc cuốn sách này. Dày 200 trang, Giá đặc biệt 1950
Đang in : RĂNG ĐEN của Cô Anh Thơ
cuốn thứ hai trong loạt «Hành phúc gia đình»
«THƯ» thơ của Đỗ-cầm-Vân (sẽ phát hành về cuối thu Nhâm ngo.

Cuối septembre có bán :

BÀ QUẬN MỸ

lịch-sử tiểu thuyết của CHU THIÊN tác-giả cuốn BÚT NGHIỆN
một thiên tình sử dăm lỏ về cuối nhà Mạc, giữa trang an
hùng và người quốc sắc. Dày 180 trang giá 1960

TẬP KIỀU

Tập văn giá trị của TÔ POAN có 8 phụ bản của hơs
NGUYỄN-ĐỨC-NUNG. Giá 1960

NẠN HOA LIỄU DO CÁC NHÀ CÔ ĐAU GÂY RA

« Các cô đầu ngày xưa là những nữ công vấn sàng
tình rất đáng yêu và nhà họ là nơi các vấn nhân
đến để tìm tư rất thanh nhã, ngày nay đã mất
hết cái vẻ đẹp để trước kia và người ta có thể nói
các cô đầu chỉ còn là một trong những người
chính đã làm truyền nhiễm những cái xấu xa vào
bọn người trưởng giả của xã hội Việt-Nam ».

Bác-sĩ COPPIN Chánh phòng chữa
bệnh hoa liễu của thành phố (1938)

Ở miền ngoại ô Hanoi có bao
nhiều nhà hát và cô đầu? Năm
1938 đã có tới 216 nhà hát và
gần 2000 cô đầu. Bây giờ số đó
tăng gấp 20, 30 hay 60, 70?

Nói đến cái nạn ghê gớm do bệnh hoa liễu đã
gây nên cho giống nòi Nam-Việt, chúng ta không
thể nào quên nói đến một hạng người đã hiến
mình làm cái việc rất nguy hiểm là đem bệnh hoa
liểu truyền nhiễm cho một số đông người trong
xứ và những cái ô vi trùng hoa liễu ở miền ngoại
ô bao bọc quanh thành phố Hanoi. (Chúng tôi
muốn nói đến các cô đầu và các xóm cô đầu. Đối
với một vấn đề rõ rệt và có sự nguy hiểm rất lớn
như vấn đề này, chúng ta không thể ấp úng, để
đặt nĩa mà cần phải nói thẳng ngay rằng phải trừ
ngay những cái ô vi trùng ghê gớm đó hoặc nếu
chưa trừ ngay được thì phải tìm phương pháp
để khiến cho những ô vi trùng đó đỡ nguy hiểm
cho mọi người)

Các cô đầu và các xóm cô đầu đã giúp cho việc
truyền nhiễm bệnh hoa liễu như thế nào trước
chúng tôi đã như người nói đến và hơn nữa đã
có nhiều nhà chuyên môn khảo sát rất tỉ mỉ trên.

Chúng tôi chỉ trích đáng ý kiến của bác-sĩ
Coppin, Chánh phòng vệ-sinh và nhà khám bệnh
hoa liễu ở thành phố Hanoi và ý kiến quan
nguyên Đốc lý Virgitti và bác-sĩ Joyeux, chánh
phòng vệ-sinh thành phố Y-kien trích trong cuốn
« công việc của đoàn tôi về việc phòng bị các
bệnh truyền nhiễm ở Hanoi ».

Đó chỉ là một cuốn sách mỏng độ 40 trang, một
bài khảo-cứu tường tận về cái nạn hoa liễu ở các
xóm cô đầu mà người ta thường gọi nhà nhân là
xóm bình kháng hay hồng lâu. Ta cần nên biết qua
về hai tác giả đã nghiên cứu về vấn đề đó: M
Henri Virgitti là một trong những vị xã - trưởng
rất đặc lực và rất có công trong việc mở mang
các công cuộc xã-hội và vệ-sinh của thành phố
Hanoi còn bác-sĩ B. Joyeux là tổng thư ký ban coi
việc phòng bị bệnh truyền nhiễm ở Hanoi và
đứng đầu phòng vệ-sinh của thành phố hầu luôn
trong mấy năm 1935, 1936 1937 và 1938 Ta có thể
nói đó là những người đã biết rất rõ ràng về công
cuộc phòng bị bệnh hoa liễu nên ý kiến của
những người đó ta cần phải chú ý một cách đặc
biệt.

Nội-dung cuốn sách của MM. Virgitti và Joyeux như thế nào?

Trước hết tác giả nói qua về địa thế và tình
hình chính trị và hành chính của thành phố

Hanoi thủ phủ
Đông - dương,
một nhượng
địa của Pháp
diện tích độ
1.008 mẫu tây,
dài độ 5 cây số
và rộng độ 3
cây số ở vào
giữa hai tỉnh
Hà - đông và
Bắc - ninh
nhưng nói cho
đúng ra thì là
đất của hai
huyện Hoàn-
long, Thanh-tri
phủ Hoài-đức
(Hà - đông) và
phủ Gia - lâm
(Bắc-ninh) Rồi
hai tác giả nói
đến cách thành
lập của các
xóm cô đầu

ở miền ngoại ô Hanoi. Số dân càng
ngày càng đông thêm mãi thì thành phố
Hanoi cũng càng ngày càng mở rộng
thêm giới hạn, lần dần về phía Tây và
phía Nam vào địa phận tỉnh Hà-dông,

Một số đông người Nam, vì giá nhà đất
giá thuê nhà và giá sinh hoạt cũng ngày
càng cao và cũng để tránh các thứ thuế
mà lại vất, những sự bó buộc của sở
Vệ-sinh và sở cảnh sát, đã bỏ thành phố
mà ra ở dọc các đường và trong các
khu dân cư miền ngoại ô. Các khu ngoại
ô đó không thuộc quyền kiểm soát của
sở Vệ-sinh và sở Cảnh sát Hanoi nên
những người ở đây không bắt buộc
phải đắp đất làm nhà theo đúng phép
vệ-sinh và được tự do mua bán các thứ
thực phẩm hoặc ôi thối, độc địa bằng
một giá rẻ không ai kiểm soát. Đó lại
là những khu thiếu nước uống,
thiếu cống dẫn nước rác bẩn và có nhiều nhà lại
thiếu cả nhà tắm hoặc không chịu trả tiền thuê
lấy phân cho công ty Vệ-sinh. Những khu ngoại
ô vì thế đều là những khu nhà lộn xộn, thiếu tổ
chức, rất bẩn thỉu và có thể hại đến sức khỏe
của dân cư ở đây.

Các nhà cô đầu và các nơi ăn chơi cũng dần
dần từ các phố Hanoi dọn ra ở các miền ngoại ô
và lần dần lập thành những khu rất sầm uất và
lộn xộn. Các nhà cô đầu xưa kia ở các phố hàng
Gầy đã lần lượt dần xuống các phố Thái-hà-áp,
Khâm-thiên, Vạn - hải và gần đây ta lại thấy ở các
miền Ngã-tứ-sở, Ô cầu-giấy, Gia-lâm, Gia-quất,
Bạch-mai cũng lập nên những phố cô đầu rất



Cô đầu biết hát, ngày nay là của hiếm. Thường thường một xóm
hồng-lâu lớn chỉ cần vài bốn cô biết hát là chất mánh lúng
nhà. Còn thì toàn là « đầu rượu » và « đầu sách ».

ảnh Trần-đình-Nhưng

đông. Lễ tự
nên là xung
quanh các nhà
cô đầu phải có
nhiều nhà
buồn bán
hoặc các nhà
đề ch, các
người thường
thuê. Các các
nhà chứa, các
tiệm kiều vũ,
các tiệm rượu,
các phòng cho
thuê cũng chen
chúc nhau vào
các phố ngoại
ô đó. Các khu
ngoại ô trên
này hiện nay
đã thành
những nơi hẹn
hò cho các
khách làng



ảnh Trần-đình-Nhưng

Hàng Trống, phố có ngôi đền Tổ sư cô đầu

chơi thường thường xuống các nhà cô đầu từ đầu
hôm cho đến sáng khuya. Thế là các nhà cô đầu
đều cho người ta xuống tiêu khiển bằng câu ca tiếng
trống, nhịp đàn mà còn là những từ quán tiêu
hát mà những phòng cho thuê, nhà chứa gái nữa.
Đánh môn bài các nhà hát ở đầu không những
chỉ đánh nhà hát mà còn phải đánh thuế cả các
tiệm rượu, nhà chứa gồm trong các nhà hát đó
mỗi công bằng. Nhiều khách làng chơi cho rằng
đi hát ngày nay còn có thể rẻ hơn vào chơi các
nhà thanh lâu trong thành phố mà cũng được
tận hưởng mọi thứ khoái lạc!

Không ai không biết rằng đúng nghĩa ra thì
các nhà cô đầu phải là những nơi, tiêu khiển cho
các đầu hát nhà nghề làm cho các khách làng
chơi tạo nhã phải say về câu ca, giọng hát du
đương, tình tư hoặc về cách tiếp đãi, chuyên
trò khôn khéo trong khi khách uống rượu, ăn
tiệc, đánh bài hoặc hút nĩa phiện. Một người cô
đầu, biết nghề và biết tự trọng không bao giờ
chịu phí thân mình để tiếp quản viên Nhưng đã
lâu nay ai đã từng đến chơi các xóm cô đầu đều
biết rằng các tập quán và lễ luật cũ của các
xóm bình kháng không còn nữa, nhất là ở các
xóm cô đầu gần Hanoi. Số các đầu nương lành
nghề càng ngày càng hiếm. Hiện nay có xóm chỉ
có một hoặc hai người hát nhưng là chỉ hát cho
có chuyện. Hiện nhiều cô đầu bây giờ chỉ toàn
là những cô « rượu » không có tài riêng gì,
chỉ lấy cách tiếp khách đem đồ làm vạ lòng
chủ, hoặc chỉ là những vật sở hữu trong tay các
mụ « chủ đầu », các cô đầu đó phần nhiều chẳng
khác gì những cô gái mãi dâm không còn biết
liêm sỉ là gì nữa.

Đến các khách đi hát cũng không như trước
nữa. Hình như họ trưởng giả, những người học
thức, những kẻ ăn chơi lịch sự ngày nay không
còn hay đi hát như trước nữa, họ thích vào các

tiệm khêu vũ (1) và các hiệu bán rượu. Quan viên dưới xóm phần đông là những viên chức ít lương, những nhà tiểu thương và đến cả các hạng bình dân. Họ chẳng chỉ một vài nhà hát sang mới có hạng khách trường giả như trước mà thôi. Ta lại nên biết ngày xưa muốn thành có đủ cần phải qua một thời kỳ luyện tập trước và cần phải biết rõ phép tác của xóm bình khang do viên Quản-ca trong coi chủ ngày nay thì khác hẳn. Các cô đầu rượu phần nhiều đều tuyển và mua trong các nhà nghèo ở thôn quê, do bà chủ rèn luyện lâu cho biết mặc áo biết đánh phấn, biết nói một vài câu sáo, biết quạt và cầu nhất là phải biết vâng lời khách và chủ nhà hát. Phần nhiều cô đầu tuyển cách đó đều là hạng «trần châu lộn chông» bỏ gia đình, hoặc vì việc bất bình trong nhà mà ra đi do bọn «ma cô» dẫn đến bán cho bọn «bán thịt buôn người» ở các xóm cô đầu.

Những hạng cô đầu nòi, cô đầu lành nghề, những hạng danh ca trong các xóm bình khang nay tìm đâu cho thấy nữa.

Tác giả nói qua cho đến cách ăn ở của cô đầu và cách đối đãi của chủ nhà hát với cô đầu nay khác hẳn ngày xưa và sau cô đầu tác giả nói đến các tiệm khêu vũ các phòng cho thuê cũng toàn là những chỗ trai gái hẹn hò để cùng nhau thỏa lòng đam mê chứ không có mục đích gì khác nữa.

Về số cô đầu ở khắp các ngã ở Hanoi thì theo lời ước lượng của bác sĩ Joyeux tất cả năm 1938 có tới độ 1.100 người chia làm 250 nhà hát. Số này phải coi là số tối thiểu, vì người ta không kể các bà chủ nhà hát, nguyên là cô đầu nay vẫn tiếp khách, không kể các gái nhảy và gái sấm, chỉ kể riêng những cô đầu chính thức có tên ghi trong sổ và các nhà hát có môn bài. Số các nhà sấm lẫn vào các xóm cô đầu hiện nay cũng có

(1) Các tiệm đó hiện nay tạm bỏ.

BANG IN

Việt-Nam CỔ VÂN - HỌC SỬ

TÁC GIẢ: NG-DÔNG-CHI - TỰA của TRẦN-VĂN GIÁP
LỜI BẮT của HUYNH-THÚC-KHANG

500 trang toàn những tài liệu văn-
học rất quý, soạn theo một phương
pháp tài khoa - học - Giá: \$50

Al gửi mua trước ngày 1er Octobre 1942 sẽ được trả 1%
và không phải trả tiền bưu-phí - Thư và tiền gửi về:

M. Le Directeur

HÀN-THUYỀN XUẤT-BẢN-CỤC

71, Rue Tien-Tsin - HANOI

tới hơn mười cái và mỗi cái ít nhất cũng có 5, 3 người con gái mãi đêm như một nhà cô đầu.

Thực ra thì số gái sống và nghề mãi đêm ở các vùng ở Hanoi năm 1938 có tới từ 1.500 đến 2.000 người.

Số gái mãi đêm đó không hề bị kiểm soát nên không ai có thể biết tình hình về vệ sinh của các xóm cô đầu như thế nào. Số ít thiếu sự kiểm soát đó là có nhiều nguyên nhân!

Các xóm cô đầu đều ở vào khu thuộc đất bảo hộ nên thuộc quyền các quan Annam cai trị.

Theo các nghị định năm 1921 và 1926 thì các quan Công sứ cũng có thể kiểm soát được việc mãi đêm nhưng ban hành các nghị định đó cũng rất là khó khăn vì thiếu cả người thừa hành chức vụ và tài chính nên tuy biết đó là việc có ích và cần làm nhưng cũng đành phải bỏ.

Tỉnh lý Hà-dông có nhà thương nhưng chỉ có một viên bác sĩ trông nom. Viên y sĩ đó còn phải trông nom đến 1 triệu dân trong tỉnh Hà-dông, mỗi ngày phải khám bệnh, chữa bệnh lại còn có khi phải đi khám ăn mạng và phải tỉng coi các việc về hành chính trong nhà thương. Như thế vấn đề không thể có thì giờ để ý đến các xóm cô đầu trong tỉnh mình. Các xóm đó đều ở xa tỉnh lý hàng chục cây số nên dẫu có ai muốn đi chữa cũng không tiện. Ta lại nên biết rằng số hơn 1.000 dân bà làm nghề mãi đêm nói trên kia lại không biết gì về các vấn đề giao-cử và vệ sinh hóa liễu. Họ không biết bệnh hóa liễu sơ phát như thế nào, có thể truyền nhiễm và cần phải phòng bị bằng cách nào. Hiện ở Khám-thiện có một nhà phát thuốc nhưng các cô đầu không bao giờ dám đi chữa đến nhà đó!

Đối với nạn hóa liễu có cách này để phòng bị một cách có hiệu quả chăng?

Về vấn đề này cần phải giải quyết hai điều;
1) Dùng cách gì tốt hơn để cho các cô đầu đỡ
nguy hiểm?

ĐỀ RA LỜI CHUNG CẢ BẠN ĐỌC.
CHUNG TÔI XIN NÓI: MỘT NGƯỜI
HỌC LÀM THÀNH,

VƯƠNG DƯƠNG MINH

của QUAN - CHI

đăng T. B. C. N. sẽ ra thành sách
do Trung - Bắc Thư - xã phát hành

Vương - Dương - Minh của Trung-Bắc-Chủ-Nghĩa là
một cuốn sách thuật theo một bộ sách Tàu có giá
rẻ vào bậc nhất hiện nay không có đâu bán ở

2) Các phương pháp đo phải thi hành cách
nào để cho bọn cô đầu có thể nhận theo được
thì mới mong có kết quả tốt.

Đáp câu hỏi thứ nhất, bác sĩ Joyeux nói một
cách quả quyết rằng: các dân bà mãi đêm đó phải
lường thường đi khám bệnh và nếu có bệnh truyền
nhiễm thì phải điều trị ngay.

Còn câu hỏi thứ hai thì khó giải quyết hơn vì
từ trước các cô đầu vẫn phần đông đi lịch liệt việc
bất họ đi khám bệnh vì như thế là liệt họ hẳn
vào hạng gái mãi đêm. Ngay cuối nhất là trong
dự luận vẫn có kể vài hết sức bệnh vực cô đầu
và biểu đồng tình với cô đầu để phản đối việc
bắt họ phải đi khám bệnh.

Nay muốn cho cô đầu vẫn là cô đầu và để cho
người ngoài khỏi lẫn với gái đi và gái nhảy thì
trường nên thảo riêng cho các cô đầu một thể lệ
riêng về việc bắt họ đi khám bệnh và đối với họ
không dùng đến các chữ gái đi, gái giang hồ nhà
chưa... v. v.

Cô đầu lại còn sợ nhất là việc mất danh dự
nếu họ phải giữ «thể riêng» và thường đi khám
bệnh. Vì thế bác sĩ Joyeux cho là có thể đặt ra
một hạng nữ y riêng như các bà đỡ để đến
khám riêng và hỏi riêng từng cô đầu về các
chứng bệnh trong người họ. Cuối cùng nói đến
cách chữa những cô đầu xét ra có bệnh truyền
nhiễm.

Nhưng với chương trình mở rộng thành phố
Hanoi nay mai đã được quan trên chuẩn-y thì các
khu ngoại ô có cô đầu ở sẽ thuộc vào địa phận
Hanoi.

Có lẽ như thế thì may ra việc bài trừ bệnh hoa-
liễu ở các xóm cô đầu Hanoi sẽ có kết quả tốt và
nhanh chóng hơn nhiều.

HỒNG-LAM thuật

Vì nhiều bài quá, Mị lan châu,
Đóng cửa dạy chồng đi Đường
đi ra biển, sẽ đăng tiếp trong
số sau.

Ba vị đại hiền vừa được vinh thăng

Theo sắc lệnh của Thống-chế Pétain quốc-
lương Pháp ngày 8 Septembre 1942, ba vị đại
hiền trong xứ Đông dương vừa được thăng chức:

Quan Thống-sứ Bắc kỳ M. Pierre Delsalle được
thăng Thống-sứ hạng nhất, quan Phó Toàn quyền
M. Georges Gautier được thăng Thống sứ hạng
nhì và quan Khâm-sứ Trung-kỳ M. E. Grandjean
được thăng Khâm-sứ hạng nhì

Ba vị đại hiền này, đều là những vị quan cai-
trị lỗi lạc đã từng ở xứ này lâu năm, rất hiểu rõ
dân tình nước ta và lúc nào cũng hết lòng làm
việc cho xứ này ngày, một tình nguyện thêm.
Riêng quan Thống-sứ P. Delsalle lại là người nói
thao tiếng Nam và họ giờ cũng là một người
bạn trung thành của dân Bắc kỳ ta. Từ khi ngài
lên cầm quyền xứ này, lúc nào ngài cũng nghĩ
đến cách mở mang nền kinh tế và các công cuộc
xã hội trong xứ.

Lần này các quan Thống-sứ P. Delsalle, G.
Gautier và quan Khâm-sứ E. Grandjean được
phòng chức tước là đích đáng. Trung-Bắc Chủ-
Nghị xin có lời mừng ba vị đại-hiến.

Sách mới

TRÊN ĐƯỜNG NGHỆ-THUẬT nhà NGUYỄN-DU
xuất bản, sách dày 200 trang của VŨ NGỌC-
PHAN.

Đây là một cuốn văn học bình luận có những
mục đọc có ích cho những người viết văn hay
chưa bao giờ viết văn Đoàn khảo về văn học
Tàu, văn chương Pháp và Anh đã đủ. Đoàn tóm
tắt những chuyên của bà Pearl Buch sáng sủa
và rõ ràng, cũng như đoạn nói về lịch sử ký sự
và lịch sử tiểu thuyết.

HỘP THƯ

Ô. N. TỪ-ANH - Tài liệu cũ quá. Ông lại
không gửi kèm tem nên không gửi được - Bài
đề ở tòa báo, ông có thể lấy buổi chiều từ 4
đến 6 giờ.

THUỐC ĐẠI BỒ

Cừu-Long-Hoàn Vô-Đình-Dân

Hạng nhất hay cho những người mệt nhọc vì ngồi lâu đi xa, thức đêm.
Một thứ thuốc đã từng làm danh dự cho nghề thuốc nước mình
Tổng đại lý Bắc-kỳ, Ai-lao: Etablissements VẠN-HÓA, 8 Hàng Ngang, Hanoi

Chị vú nuôi văn-chương

(Tiếp theo trang 14)

Lúc bấy giờ Hạc-thần nhân một đêm đi thuyền xuống xóm, thương hại chị em, mà có bài thơ tức sự này:

Lênh đênh là cái kiếp phong trần,
Chìm nổi thuyền quyền biết mấy lần.
Bát ngát bể mê cùng bể khổ;
Mênh mông quán Sờ với lầu Tần.
Bụi trong nước đục do danh phận,
Bèo dạt hoa chìm chẳng quản thân!
Nhưng khách thuyền tình đâu vắng cả?
Không ra cửa với bạn trăm-lần!

Hai chữ "trăm lần" đem dùng vào trường hợp này, ai cũng phải chịu là ranh mãnh, tài tình, kể cả nghĩa bóng lẫn nghĩa thật. Chúng tôi còn nhớ lúc ấy có cô nghệ đọc bài thơ, mà tự thương thân-thế đến nỗi phát khóc.

Ấy, những vận-sự văn-chương theo trí nhớ chúng tôi cử ra một vài lệ-chứng như thế, đã lưu lại trong xóm bình-khang nhiều cảm tình

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Á-ti-lô	10,00	5,25	3,75
Nam-kỳ, Cao-môn	12,00	6,25	4,25
Ngoại quốc và Công sứ	24,00	12,00	6,00

Mua bảo phải trả tiền trước
Mandat xin đi:
TRUNG-LẬP CHỦ-NHẬT HANOI

KHÔNG MỘT AI CÓ THỂ BỎ QUA NHỮNG TÁC-PHẨM VĨ-ĐẠI TRONG TỦ SÁCH NGUYỄN-HÀ DO Á-CHAU ÁN-CỤC 17 ÉMILE NOLLY HANOI ÁN-HÀNH

MỚI TÀI NÀI:

Một truyện tình 15 năm về trước

của bà GIỮA-THỊ HẠNH Tác phẩm văn-chương đã gây được thành-tích rất vẻ vang trong văn-học-sĩ Việt-Nam cận đại, đã được rất nhiều báo Pháp, Nam cực lực khen ngợi. 1. lần thứ hai rất đẹp. 224 trang, giá 1 \$20 (sách cũ bán)

* MÓN THƯỚC BỎ CỦA NAM,
PHỤ, LÃO, ẤC DO NHÀ THƯỚC
ĐỨC-PHONG
BÁN ĐƠN, BÁN LẺ BỮ THƯỚC SỐNG
THƯỚC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỨ SẮM

48, phố Phúc kiến Hanoi phát hành

và kỷ-niệm nhà văn, hơn mấy bác trọc phú, trăm nghìn đồ một trận cười, nhưng mà dấu-vết chóng bị cái vô tình của ai kia xóa mất.

Ngũ-nương, một danh-ca hai chục năm trước, có tâm địa và trí-thức hơn nhiều đồng bối, có lần tự phụ có đạo là « vú 1 nổi văn-chương ».

— Tại sao vậy? một nhà văn bỏ?

— Thân-thế và nhiều chuyện đáng ca đáng khóc của chị em chúng tôi, đã giúp tài liệu văn-chương cho nhà văn các anh, như thế chúng tôi không phải là những chị vú nuôi là gì?

QUẦN CHI

Chữ Nhật, chữ Hán

Muốn biết chữ Nhật chữ Hán phải đọc các sách sau đây:

- 1) NHẬT NGỮ TỰ HỌC (Le Japonais par soi-même) Tác giả Nguyễn-ngọc-Loan, tiếng Nhật giảng ra quốc-ngữ và chữ Pháp, đủ các bài tập, các bài chữa. các mẹo luật, có quan trọng làm-sự nhật độ từ xa đến gần, rất dễ hiểu, giá 1 \$20.
- 2) HÁN VĂN TÂN VẤN, đủ các bài học, từ ngữ và văn pháp, dạy cách dùng chữ Hán của Nhật khác hẳn với ta, giá 1 \$20.
- 3) HÁN HỌC TIẾP KINH, dạy chữ Hán viết tắt, giá 1 \$20.
- 4) HÁN VĂN PHỔ-THÔNG đủ các mẹo, các việc cần dùng giá 1 \$20.

5) HÁN VĂN TÂN VẤN, dạy các mẹo luật chữ Hán, giá 1 \$20.
6) NAM THIÊN Y TIẾP, một bộ hai cuốn đủ cả lý, mạch lý, chữa bệnh các bệnh thường, các tình được, các báo chữa giá 2 \$20. Có bản kèm cả tiền sách. Ngân phiếu đi:

M. NGUYỄN-DI-LUÂN Directeur du

NAM-THIÊN THƯ-CỤC 37, rue des Pipes, Hanoi

BỞ XUẤT BẢN

Chân trời cũ

của BỐ-DZHEN tựa của THẠCH-LAM

(trong Tủ Lục Văn-Đoàn) Một cuốn truyện này đủ nâng đỡ văn-chương Việt-Nam lên ngang hàng với văn-chương Á-Âu. Truyện rất cảm động 200 trang, giá đặc biệt 1 \$20. Á-CHAU đã ra hơn 70 tựa sách. Mời catalogue, kèm timbre 0 \$20

- Các cụ nên dùng:
- THƯỚC ĐẠI BỘ ĐỨC-PHONG 1 \$50
 - Các cụ làm việc nhiều nên dùng:
 - THƯỚC BỎ-THẬN ĐỨC-PHONG..... 1, 80
 - Các bà các cô nên dùng:
 - THƯỚC ĐIỀU-KINH BỎ HUỆT..... 1, 20
 - Các bà phải có trẻ em uống thuốc:
 - THƯỚC BỎ TỶ TIÊU CAM..... 1 00

NÓI CÓ SÁCH, MÀCH CÓ CHỪNG

CÔ ĐÀU NGÀY NAY LÀ CÁI QUÁI GÌ?

1) Cô đầu ngày nay là những người không bao giờ ăn cắp, nhưng người ta vẫn thấy có những cô đầu ăn cắp và đi lừa luôn:

Bào rượu ấy chuyện môn đi lừa

Nguyễn-thị-Thanh tức Toàn chủ có đầu ở Khâm-Thiên có đơn thừa một đào rượu là Thị-Liên 22 tuổi quán xã Bát-tràng Gia-lâm (Bắc-Ninh) tá qui môn nợ 45p và lấy của mình một chiếc áo măng tó đáng giá hơn ba chục nữa trốn bị. Nhà chuyên trách xét ra thì trước đây thị Liên đã chôn nợ ở nhà Thị-Yến ở Vạn-Thái, Thị Trâm đường tàu bay và nhà Đoàn-thị-Liên ở Thịnh-Quang. Lần này đến nhà Thị-Thanh là năm nhà đã bị Thị-Liên trốn nợ.

B. M. số 1 (16-4-41)

Lại một c) á-đào bỏ nhà hát cuốn gói ra đi

Nguyễn-thị-Tiến người tỉnh Vĩnh-yên quán ở Đồn-quán An-lạc làm có đầu ở xóm An-tập, Vũ-Tiến (Thái-bình) từ lâu, hôm vừa qua, sau khi lấy trộm được 22p và một ít quần áo tân thời của chủ, cô Tiến bỏ nhà hát cuốn gói ra đi.

Bà chủ nhà hát Đỗ thị-Phụng đã làm đơn thưa thị Tiến về tội ăn cắp ở sở cầm.

B. M. số 5 (20-4-41)

Cô đầu lý cấp của chủ trốn đi bị bắt

Hồi bốn giờ rưỡi sáng qua, cảnh binh đi tuần qua phố Gambetta bắt gặp một người đàn bà mang chiếc chậu thau lại có đáng khả nghi liền gọi bắt. Vì không giả lời được chối chạy thì bị giăng vớ bọp đã chịu thú nhận là lý cấp của chủ. Thị khách tên là Nguyễn-thị-Huệ 21 tuổi làm có đầu ở xóm Vĩnh-hồ.

B. M. số 10 (23-4-41)

Hai đào hát bị thừa lấy của chủ hơn 500 đồng trốn đi

Mme Phùng-thị-Trần chủ nhà hát ở 43 Khâm-Thiên trình bị hai người đào rượu là Trần-thị-Đào quán xã Văn-cát, Vụ-bản Nam-dịnh lấy cắp một áo nhung đen và tiền nợ tất cả là 415p00 và đào Nguyễn-thị-Tỷ tức Nhung

quán xã Cù-an, Yên-yên Nam-dịnh cũng lấy cắp một chiếc vàng và quần áo tất cả là 115p00 rồi rủ nhau trốn.

B. M. số 70 (5-7-41)

M t có đầu cuốn đồ nữ trang và quần áo trốn Nguyễn-thị-Lan, có đầu ở 64 Ngã-tư-Sở, trong đêm 29 rạng 30 juin đã cuốn quần áo và đồ nữ trang, đáng giá 140p bỏ nhà chủ trốn biệt.

Dương-thị-Nha chủ có đầu đã đệ đơn trình sở mật thám tìm nã họ thị Lan.

B. M. số 78 (16-7-42)

Lại một đào nương bỏ trốn

Nguyễn-thị-Kim-Bằng chủ nhà hát 36 đường Tân-bay trình bị một đào rượu tên là Nguyễn thị Bích trốn nợ và lấy nhiều quần áo đáng giá 50 đồng trốn mất.

B. M. số 79 (17-7-41)

Lại một đào rượu trốn nợ

Đặng-thị-Chung chủ nhà hát ở số 25 Khương-Thượng vừa có đơn thưa Nguyễn-thị-Ngọc 21 tuổi đào rượu trốn nợ và lấy nhiều quần áo đáng 50 đồng.

B. M. số 115 (29-8-41)

Có nào lấy trộm 150p p

Thị-Thanh, Thị-Liên và Thị-Sinh là đào hát ở nhà số 103 phố Rợp. Chủ là Thị-Hồng vẫn trao thia khóa cho Thị-Sinh giữ, sáng mới rồi Thị-Thanh và Thị-Liên bỏ trốn. Thị-Hồng kêu mất 150p, vừa tiền vừa nhẫn để trong tủ. Thị-Hồng nghi cho Thị-Sinh đã mưu với thằng nhỏ đánh cắp món tiền này chứ không phải Thị-Thanh và Thị-Liên. Việc tới cửa công.

B. M. số 213 (20-1-42)

Cô đầu bỏ nhà trốn đi

Chủ nhà hát Bích-Liên ở đường Tân-bay trình nhà chức trách hôm vừa rồi đào rượu Thị-Phượng đã mở tủ lấy cắp 200p cùng nhiều đồ đạc của mình trốn đi.

T. M. số 786 (11-7-42)

2) Có đầu ngày nay là những người ngơ gỗn hiền lành thùy mị lắm, nhưng người ta thường thấy đa số là du-côn, thất-giáo :

Một cuộc đồ mầu giữa có đầu với hai người
láng giềng

Ninh-giang. — 7 giờ sáng hôm 18 Avril, tại xóm có đầu đã xảy ra một cuộc ẩu-đả giữa đạo Quý và cha con M. Thọ là người láng giềng.

Nguyên nhân chỉ vì M. Thọ mách vợ người anh em họ đến nhà đạo Quý tìm chồng.

B. M. số 7 (22-4-41)

Chỉ vì một quan viên

Ninh-giang. — 12 giờ đêm 24 Avril giữa lúc tiếng hát tiếng đàn vừa dứt, thì tiếp ngay đến một trận huyện náo. Đạo Sâm và đạo Loan lôi kéo đánh nhau vì ghen nhau một nhân tình là chủ khách Vít, một quan viên xưa nay chỉ tiền rất xộp.

B. M. số 12 (27-4-41)

Một cuộc ẩu đả giữa hai nhà hát

Hồi 8 giờ tối qua, 2 nhà có đầu số 29 và 31 ở xóm Khâm-Thiên đã gây cuộc ẩu đả. Bao nhiêu con em 2 nhà đều kéo ra giáp chiến, dĩ tiên phong là hai bà chủ nhà.

B. M. số 78 (16-7-41)

Tranh khách nhau hai nhà hát cho con em ra ẩu-đả

Tối hôm 6 juillet một cơn mưa quan viên xuống hát ở Ngã-tư-Số, chẳng rõ nhà hát số 71 và 20 lôi kéo tranh nhau khách thế nào, gây thành cuộc ẩu đả. Mỗi bên phái ra một đạo « nữ binh » giáp chiến kịch-liệt. Việc đã tới huyện Hoàn-long.

B. M. số 73 (8-7-41)

Có đạo bị đánh

Phủ-lý. — M. Trinh-như-Tri ở công huyện Thành liên thường vào hát nhà số 11A phố Bờ-Hồ, chủ nhà là Nguyễn-thị-Nghiêm tức Chi-Úc. Đêm hôm vừa rồi M. Chi lại đến nhà số 6 phố ấy đập trống. Chừng một giờ rưỡi khuya, M. Chi đương chè chén, thì Chi-Úc phái đạo Hà sang gọi ra ngoài và nắm lấy ngực áo. M. Chi tưởng đạo Hà bỡn nên gỡ ra thì bị đạo Hà nói nặng và lôi M. Chi đi. M. Chi liền tát cho đạo Hà hai cái và đá một cái. Đạo Hà ngã chúi cả phố đổ ra can ngăn.

B. M. số 5 (20-4-41)

Bốn quan viên đi hát bị chị em lột hết bộ cánh Hà-dông. — Đêm mới rồi bốn quan viên là B. Ch. quê ở Liễu-nội cùng Th. và Nh. quê ở Thanh-oai đi gặp nhau một cách bất ngờ tại phố Bông-đổ.

Bốn quan viên vận áo-phục chân giầy đầu mũ chỉnh tề nhưng chỉ là một cuộc đi tượn tở.

Thế rồi anh họ chắc vào tới anh kia, lại thấy chị em mời mọc một cách dễ thương, bốn quan « cao hứng » cũng kéo cả nhau vào nhà số 3 hát một cách hân diện.

Tan châu hát sang châu bia, đến châu phiên rồi châu rượu. Chiem thì hi-hững được những ông khách lịch thiệp.

Qua một đêm, đến sáng hôm sau, thấy các quan quanh quần mãi chẳng về, khi bỏi tới tiên thì tở ra chẳng quan nào có lấy một trĩnh dính lui.

Sơ các quan đánh bài « lâu mã » bọn chị em đành phải khỏa trái của lại, tới quá trưa các quan đành để lại mỗi quan một thứ đồ đồ dùng. Lúc ấy người ta thấy một quan về đầu trần, một quan về chân đất, một quan quần cộc và một quan minh trần. Dời khỏi nhà hát cả bốn đều « tàng binh » vào trong một chiếc xe cao xu.

T. M. số 812 (12-8-42)

Quan viên với có đầu

Nam-dịnh. — Không hiểu Trần-văn-Tiến, ngụ bộ Nam-xuyên chịu tiền hát của Thị-Phượng, ở dưới phố Rạp, hay vì ghen mà sáng qua thị Phượng sai con em là Thị-Xuyến, ra đánh xé, Tiến rách tan bộ com-lê trị giá 70p cả cái xe đạp của Tiến cũng bị hư hỏng.

Thấy tình nhân vào hát nhà khác, đạo Xuân đến đánh ghen...

Hà-nam. — Đêm mới đây M. đội Linh mới một bạn xuống xóm chị em hát ở nhà đạo Sâm. Trong khi người bạn của viện đội Linh đương ní non với một đạo rượu thì đạo Xuân bên cạnh là tình nhân của người bạn ấy tới ra mặt ghen. Đạo Sâm cho con em là đạo Bích chạy ra gây chuyện đánh đạo Xuân một trận.

B. M. số 73 (9-7-41)

(còn nữa)

ĐƯA CON NGƯỜI CÔ ĐÀU

Chiều tắt đã lâu rồi. Trời vẫn còn bức bối. Ai cũng say mê gian nhà tối om hăm-hấp nóng. Họ ra cả ngoài sân hóng gió. Tôi rằm một mình trên mái bệ, mắt nhìn đêm-đêm mây ngời sao lấp lánh trên khoảng không-gian xa thẳm. Mặt trăng luồn liềm, lấp lo sau mấy tàu cau đen thẫm, tỏa xuống nhân-gian một thứ ánh sáng mờ mờ. Mẹ tôi quạt phách phách lên từng hồi.

— Trôi với đất ! chẳng có tí gió nào.

Em tôi vẫn đi đầu với cái tuổi ngây-thơ của nó. Từ trong nhà đi ra, nó nói :

— Ở trong nhà bước ra ngoài sân, ngã đánh oạch một cái...

Nó giả vờ ngã vào lòng mẹ tôi, liến láu típ :

— Ôi chào ! ôi chào ! trên giờ rồi lắm sao, dưới ao lắm cái, thiên-bạ lắm người, đồ ai đem được mười ông sao. Một ông sao sáng, hai ông sáng sao, ba ông sao sáng...

Thế rồi lừ lười nói nhịu : sao sáng ra sáng sao, sáng sao ra sáng sao... Nó phá lên cười. Mẹ tôi ầu ỹm mắng :

— Tao! không đùa nữa! Mồ hôi mồ kê. Yên đi quạt cho !

Nó nũng nịu :

— Không ! để nói tài tài tài tài.

Đế nói cho con nghe đi... đi đế !

Bà cụ hiền con gái, thông thả nói từ một đến mười, ông sao sáng với ông sáng sao bằng một giọng đều đều không vấp vấp.

Em tôi vỗ tay reo :

— Đế tài quá ! đế tài quá !

Tiếng nó kéo dài trong không-khí nặng nề của buổi tối mùa hạ. Bỗng có tiếng gọi. Nó vùng chạy ra mở cửa. Có tiếng bói :

— Anh Ứng có nhà không có ?

Tôi nhồm đậy nói với ra :

— Có! Thế đấy phải không? Vào trong này.

Tha theo em tôi vào. Chào mẹ tôi rồi, y nhớn-nhắc tìm.

— Thế ! đây kia mà !

Hắn chạy lại phía tôi :

— Ô, anh ở đây mà em không biết. Gớm, trời nóng quá nhỉ. Hôm nay em ngủ đây với anh nhè !

Tôi trả lời miễn cưỡng :

—Ừ, cũng được.

Dưới ánh sáng mờ mờ đêm trăng thượng-tuần, tôi thấy hắn tiền-tụy quá. Quần áo sặc-sắc bần thiêu. Cái đầu ầu không búi, tóc rù ra như tổ chim, chùm lấy khuôn mặt choát-cheo khắc-khò. Hai mắt lơ lơ thiên ánh sáng, trái hẳn với cái mồm mồm tang lém lước.

Không phải tôi khinh hắn. Nhưng lúc ấy tôi thấy khó chịu và ngượng nghịu, có lẽ vì có mẹ tôi ở đấy. Không khí yên lặng bao bọc chúng tôi một cách khó chịu. Cùng nằm với nhau, tôi thấy như xa cách với hắn lắm. Xa cách về tư-tưởng.



Lô biết Tha vào vụ hè mấy năm trước đấy. Tôi hay sang trường tư của anh Thảo — bạn tôi — chơi. Thường thường, tôi vẫn dúi giúp anh khi anh nghĩ, vì định hen của anh có bất thường nổi lên. Và chấm giúp anh những bài luận quốc-văn và Pháp-văn.

Lần nào cũng vậy, chấm những bài luận quốc-văn của Lương-danh-Tha, tôi không khỏi mỉm cười. Bất cứ tài cảnh gì hắn cũng mở bài bằng những câu : « Bình-minh... », « Hoàng-hôn... », hoặc « Mưa bay... », « Lá rơi... ». Những câu văn ăn cắp ở những cuốn tiểu-thuyết vô-hiệp « ba xu ». Có một hôm chấm bài hắn, tôi mớ giữ đi mấy trang tôi chợt thấy một bài thơ chữ viết nắn nót. Tôi còn nhớ mang mang :

« Sở Bình-Vương ngồi yên trên mình ngựa

« Đưa mắt buồn theo rồi tận chân mây...

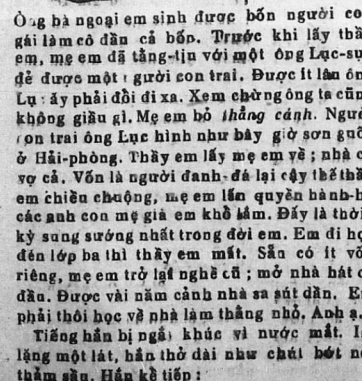
...

...

— Độ này vải cao, mất thể cũng khá tiền đấy nhỉ?

— Ưng nhớ bắc máng, con nhá !

— Em nói thật đời em. Anh đừng khinh em nhé. Anh à, mẹ em là cô dâu chính tông.



Tôi hỏi người nhìn theo. Nhớ đến mẹ hẳn
hiện giờ đang yên thân no ấm, bỏ mặc đứa
con bé dại, trơ vơ, tôi giận và buồn vãn vơ.
— Kem! kem, ơ! KIM-LÂN

Kết quả cuộc trưng cầu ý kiến của T. B. C. N.

Như đã nói trong số trước, các bạn có lòng yêu T.B.C.N. gửi thư về dự cuộc trưng cầu ý kiến rất nhiều. Số thư tuần trước nhất được 1052 bức. Trong tuần lễ vừa rồi lại có 9 bức nữa gửi về, vì chỉ là 1061 bức, nếu chúng tôi phải đi ra là mười mưới lần năm mới hết. Bởi vậy chúng tôi phải ép lòng xóa bỏ những chỗ thừa 4; chỉ lấy những ý chính, còn những bức trùng ý mà gửi đến sau thì xin miễn đáng, chỉ lấy một hai câu rồi ghi tên tác giả bức thư ở dưới mà thôi:

T.B.C.N.

... Bất cứ đâu đi khám bệnh, không những trừ bệnh tình cho thanh niên mà còn là một bài học cảnh cáo cho những thiếu nữ khờ dại chốn thôn quê nữa. Họ chỉ ham vật chất phủ hoa đề lam lưng vào chốn hồng lâu mà tìm lấy những sự phiền khải họ vẫn ước ao, khi trông thấy một vai áo đào trước mắt họ.

Bốn phần dân bà cũng như dân ông là phải chung sức mà gánh vác việc đời, phải « cần lao » để gia đình tổ quốc được thịnh vượng. Đàng này không một số thiếu nữ đại dật, chỉ trông thấy ăn mặc lòe loẹt, chỉ ngày chỉ phần sấp ăn chơi, không phải chân lấm tay bùn, nên thêm muốn mà nhất là họ lại bị vọng: bết đầu may ra chả có người thương yêu, một bước nên bà chẳng! Bỏ toàn là những ý kiến hào hùng, ý bài, lời biếng cho nên với việc bất đi khám bệnh thì rất lấy làm bằng lòng, việc ấy tuy có thể hại cho danh dự có đầu, song nó lại là việc có ích cho quốc dân, và lại có thể ngăn cấm những cô chưa được chân vào cuộc đời giang hồ như thế nữa!

Mlle Vân-Nga (Saigon)

... Đem thi hành sắc lệnh « bắt buộc có đầu phải khám bệnh lúc này thật hợp thời, phải cách! Bất cứ một nơi nào có vết chân của chị em đặt tới; ta nên yêu cầu Chính phủ thi hành gấp sắc lệnh, và cần thận hơn nữa buộc chị em phải đến khám ở bệnh viện phong tình của nhà nước! Không được đến bệnh viện tư để tránh sự gian trá ».

Có nhiều nguyên nhân khiến chúng ta phải tán thành:

a) Tránh không cho những « Mụ đầu » chủ nhà hát, kẻ ngồi mát ăn bát vàng, đã dựa vào sự nhọc của kẻ khác để nuôi miệng một cách công khai, thanh thản.

b) Chữ tiết mảnh lối gian ngoan, sảo trá của họ đã to gan che mắt cả nhà chức trách bằng cách bắt con em ký vào sổ mỗi tháng nhưng không được đồng xu nhỏ. Chính mảnh lối gian hùng này đã đưa chị em đến chỗ mãi dâm để lấy tiền nhột dưng, may mắn quá.

c) Một phần đông quan viên ngày nay có những lối chơi kém bề thanh nhả Mục đích của họ đến nhà hát không phải để nghe hát

d) Có đầu hiện tại không được lựa chọn kỹ lưỡng như xưa. Họ chỉ là những con sen, con đỗ, kẻ chốn chửa lớn chóng lấy nhà hát làm căn bản để thỏa thích ăn chơi.

e) Sự mãi dâm lén lút của cô đầu thật khốc hại vô ngần. Họ đã đưa một số đồng thanh niên vào tù đạ.

f) Chính phủ có bắt lập lại giáo phường thì cũng không thể cứu vãn được thanh danh của nghề hát như xưa!!! Giữa cái thời buổi kim tiền, vàng thau lẫn lộn này, hỏi mấy ai biết thưởng thức lời thơ, tiếng phách!!! Biết dung hòa chén rượu, câu văn!!! Biết ai là quân ca không ăn tiền?

Sắc lệnh bắt buộc chị em xem Bình Khang phải khám bệnh là liều thành được vô song. Ta không có quyền phản đối mà trái lại phải nhiệt liệt tán thành hoàn hảo là khác.

Hưởng ứng với sắc lệnh không phải là phải phàn nàn ác gi!! Lâm như vậy chỉ là vạch rõ cái mặt thục, cái hân gia trị của một bình khang ngày nay, của những kẻ đã dựa vào thanh danh nghề hát ở đầu mà mãi dâm từ chỗ lén lút đến công khai như lúc này.

Đành rằng, tán thành hay hưởng ứng là đã reo vào óc một số « mụ đầu » chủ nhà hát và mấy ngàn á đả nữ-tư-tông vui, buồn tức. Nhưng ta phải nghĩ đến cái lợi và tương lai của một số thanh niên lớn gặp muộn, ngàn, ức triệu số trên kia trước đã.

Phảng-Quân (Saigon)

Vinh, một tình lính có đến 40 nhà hát, hơn ba kém một nhà có 8 cô đầu ở theo dọc phố dài non một cây số, chia làm ba

đoạn, mỗi đoạn có một tên. Công đệ nhất, Công đệ nhị, Công đệ tam.

Có đầu ở Vinh vẫn được phép tiếp khách cả đêm và cả năm chẳng phải đi khám bệnh một lần nào!!

Được sống cuộc đời tỵ dơ và phóng túng ấy nghề nưô có đầu (Vinh cũng như các nơi) mới là nghề phát tài.

Quan viên ngày nay 99/100 lui tới nhà hát chỉ vì thú vật chất.

Non một trăm ở bên cạnh nhà hát (vì sự tìm không-ra nhà) tôi đã được nghe thấy nhiều sự thục mà tôi không ngờ có thể xảy ra ở nhà hát được.



ảnh Trần đình-Nhung

Vạn-thái: lại một ở có đầu

Tôi sẽ làm người ta phải ghé thăm, phải tư cứu, phải uất ức nổi, phải đem thuật rồi những điều ấy ra đây.

Thật là một tai nạn, một ngu, đau ốm, phải nghĩ việc cũng vì ở bên nhà hát.

Thật ngại tình với cách họ (họm quan viên) đi hát ngày nay chỉ để đưa ngạch, câu véo, văng tục nói nhảm, cười vang, không tôi còn mong nghĩ ngợi gì được!

Nói riêng về ca của tôi, 2 tháng trước đây vì chịu không nổi cái không khí gần như tác thời ấy và tình điều đình dân xếp với người chủ nhà hát không ăn thua, tôi đã phải làm

đơn trình cầm, thuật rõ câu chuyện.

Trong đơn có hai điều đáng chú ý.

1) Nhà hát có 9 cô đầu nhưng chỉ có 1 cô biết hát, số còn lại là nằng hều.

2) Nhà hát bắt gái còn non dại (14, 15) phải tiếp khách. Đơn trình hôm trước thì hôm sau có giấy gọi các cô phải đi nhà thương khám bệnh.

Kết quả: 6 cô phải giữ lại, chủ nhà hát bị phạt 54\$ và phải đóng cửa 3 tháng.

Một nhà khác ở gần đây (chừng như có thợ tổ cáo của một quan viên quá vui nên mắc) cũng bị gọi lên cầm. Nhà này có

không được ngủ lại quá nửa đêm.

Theo chỗ biết của tôi, chủ nhà hát ở Vinh thường đi Hanoi, hoặc Hảiphong, hoặc Thanh-hóa một cô đầu bằng cách cho mượn tiền trước, (tất nhiên người biết hát được mượn khá tiền hơn). Số tiền mượn nhiều ít tùy theo người có nhan-sắc và hát tốt giọng hay không? Họ cho mượn 60\$ thường bắt làm giấy nợ 80\$. Nhận số tiền vay, cô đầu dùng trả nợ vật, cho cha mẹ và sắm bộ-cánh.

Phần đông không có lương tháng, có-dầu làm việc chỉ được *nuôi cơm* (1) còn các món cần dùng khác như quần áo, quần-cáp, thuốc thang (gặp khi đau yếu) đều thuộc phần cô-dầu phải lo lấy mà xử như vậy thì bộn chủ đã có-y đầy cô-dầu vào nghề *mãi-dâm*, *mãi-dâm* để chịu-nhục và mang-họa (2).

Y - nghĩa của sự *mang họa* không gì khác hơn là bị quan-viên đi bệnh cho. Ai chối cãi sự thực vẫn chỉ là người không biết phục-thiện. Buộc mỗi chủ nhà hát phải nộp đủ giấy tờ hình-ảnh của cô-dầu cho thành một *dossier* (cả đầu-hát cũng vậy), phải làm lại giấy giao kèo định điều kiện về quyền-lợi giữa chủ và cô-dầu cho thanh-minh và hàng háng phải đem tiền nộp số Cầm để số Cầm trả lương cho cô-dầu không luận *bất hại* hay không).

Lẽ tự nhiên việc ấy đã đem đến cho cuộc đời của chị em nhiều sự thay đổi đáng mừng và sự thấy rõ hơn hết là từ

(1) Vì tôi nhớ có tiếng phan biệt *cô-dầu cơm* và *cô-dầu hát*, *cô-dầu hát* lương trả được 15p.00 nhưng tháng nào vắng khách, lương của cô lại bị sụt đi 5 hoặc 3p. không chừng (cũng vì không giấy giao kèo...), hoặc có mà làm không phân minh.

(2) Tháng tư năm 1932, một việc tàn ác quá sức tưởng tượng đã xảy ra ở một nhà hát gần ga Phố Nhượng và đã khiến các báo (trong Nam) phải nhắc đến...

Hoa Mai - Phong

biểu hiệu về đẹp quý phái.

Hiện nay có tiếng nhất của bạn gái.

N 7 Hàng Quạt - Hanoi

đầy chị em không lo bị bóc lột, bị đánh đập như trước nữa.

Bởi cái nạn có đầu vừa mượn tiền chủ đã bỏ trốn đi, từ đây cũng thấy bớt dần.

Trước kết quả tốt đẹp ấy, tha thiết đi có lời mong nhà chuyên-trách ở khắp nơi trong Ba-ýn tìm ra tay can-thiệp giúp chị em.

Yên-Sơn (Vĩnh)

...Thiệt nghĩ nhà nước nên hạn chế có đầu rượu nghĩa là mỗi nua nui chỉ được mượn hai, ba có đầu rượu là cùng và một khi có nua bị bệnh thì chủ nhà bắt phải trình với nhà chức-trách ngay, nếu không trình, để có đầu đó bệnh cho khách làng chơi thì chủ nhà bắt phải chịu trách nhiệm, họ sẽ phải phạt rất nặng và có khi phải đóng cửa nhà hát nữa. Nếu nhà nước không ưng cho thế thì xin miễn cho các đạo hát - đào hát thôi - đi khám vi-trùng để với tay thanh-danh nghệ hát á-đào đôi chút.

Đỗ-văn-Tương (Hà Nội)

1) Lầu-hồng với lầu-xanh bây giờ lẫn lộn nhau, vì rằng bây giờ, những người đi có đầu không có mục-đích để đi nghe hát hay đánh trống. Họ chỉ cần đi để dạo chơi, tiêu khiển.

2) Có đầu phải đi khám, rất là chính đáng!

3) Nếu phòng vệ-sinh cường-quyết bắt có đầu đi khám thì bệnh phong-tinh cũng giảm đi chút ít, và cũng có một số, nhưng rất ít thanh-niên đỡ truy lạc. Còn nếu hy-vọng nghệ có đầu từ lợi giá trị cũ về lịch-sử thì rất khó Thanh-niên bây

giờ đi có đầu còn ai ngồi nghe ngâm thơ, vịnh, trong lầu-hồng? Cho nên, vì lý sự mà không thể có hy-vọng có đầu trở lại thời «canh-liệt» cũ.

Phiên-T. An

Nguyễn-phồng-Bao (Hanoi)

...1) Bắt có đầu đi khám bệnh là một việc rất nên làm và phải làm ngay. Nền khám cả bệnh phổi nữa.

2) Phải, không chỉ ở Hải-phong và Hanoi, ở đâu đâu cũng nên khám bệnh có đầu.

3) Khó lòng cứu vãn giá-trị có đầu lắm. Mỗi thời một khác, bây giờ phùng khách đi thường thức tạo-há như các cụ ngày xưa rất hiếm.

Bây giờ người ta cần vật chất hơn thường thức tinh-thần, và lại có đầu hát rất ít mà hát được hay lại hiếm lắm. Có đầu hát chỉ có ước độ một phần mười số có đầu rượu.

Ng. v. Chang (Hưng yên)

...1) Buộc có đầu phải đi khám bệnh để:

c) tránh cho thanh-niên cái nạn truy lạc, thanh-niên có bản

phần giữ gìn nói giống được mạnh khỏe, hàng tướng. Biết bao thanh-niên sau ít phút thỏa mãn với chị em, phải mang hận suốt đời vì những bệnh hiểm nghèo nó làm-lụi nói giống, di hại cho con cháu về sau.

2) Cẩm Quan viên ở lại quá 12 giờ đêm để:

a) Cứu vãn lấy danh tiếng cho chị em Hồng-lân. Khi xưa các cụ ta đi hát có đầu là để thường thức những cái hay, các điệu đàn ngoi, về người vịnh. những bài thơ bắt diết và tuyệt bút.

b) Thanh-niên lúc đi hát không còn có ý nghĩ xằng bậy, là sau khi chán dần hát giờ những trò trong bộ trên đầu để thỏa tình nhục dục.

c) Thanh-niên tránh được những thói xấu như rượu chè, cờ bạc, thuốc phiện vãn vãn. Vì ta đã biết, các quan viên không những chỉ đi hát mà thôi vì khi đã chán ca hát sẽ giở bản đàn hay xô phá lẫn nhau. Hẹn giờ cho họ, tất nhiên họ còn phải đi làm vào cung đàn, dịp phách chày không bằng ra các cuộc vui khác nhện đã nói trên.

c) Có đầu khỏi để bệnh cho Quan viên

Hoàng văn Tâm (Hanoi)

I. - Đáp câu hỏi thứ nhất. - Hồng-lân với Thanh-lâu bây giờ dường như lẫn lộn là vì sự đi hát á-đào bây giờ ít đi ra chuồng câu hát cùng đàn mà phần nhiều vì sắc dục.

II. - Đáp câu hỏi thứ hai. - Nhiều người mong ước cho tất cả có đầu phải đi khám bệnh, chính vì chế Hồng-lân bây giờ trở thành một cái tổ gieo rắc mầm giống các bệnh phong tinh.

III. - Đáp câu hỏi thứ ba. - Nếu tất cả có đầu đi khám bệnh thì tất nhiên bệnh phong-tinh sẽ giảm đi Nhưng vì tất vi bệnh ấy giảm đi mà thanh-niên đã đỡ truy lạc. Lại có khi vì

thế mà thanh-niên càng truy lạc thêm. Hễ lui-lời chốn Hồng-lân mà có một đôi chút bảo đảm về sự mắc bệnh phong-tinh như thế thì các cuộc hành lạc thân đêm xuất sáng của thanh-niên lại càng dễ triển miên mãn. Sự truy lạc hồ dễ đa tránh được.

Không phải vì sự bắt buộc các có đầu phải đi khám bệnh mà nghệ có đầu có hy vọng vãn hồi cái giá trị về lịch-sử. Vãn hồi được là khi nào quan viên biết tìm ở xóm bình kháng cái thú thanh-ta về câu hát cung đàn hoặc trong sự chuyển trò khá ái giữa quan viên và có đầu, khác nào có đầu biết tự trọng.

Sự bắt buộc đi khám bệnh từng đơn, từng lũ ở các bệnh viện sẽ làm mất cái giá trị của có đầu. Quan viên sẽ ít lui tới mà nghệ có đầu sẽ phải suy vi.

Muốn tránh cho nghề có đầu khỏi phải phá nghiệp, thì trường phòng vệ-sinh mỗi tuần hai kỳ phải một viên nữ khảm hộ tới các nhà hát trước là để khuyến chị em chốn Hồng-lân biết cách thức về sinh phòng bệnh sau đi xem người nỏ quả có bệnh, thời về trình phòng vệ-sinh, người ấy sẽ bị đưa lên bệnh viện nhà nước để chữa. - Mỗi khi đi thăm như thế, viên nữ khảm hộ đó sẽ phải biến những điều nhón xét vào một quyển sổ (livret) có ghi ảnh mà người có đầu nào cũng phải có.

NGOC-CON

Vì cách chơi Hồng-lân làm nổi nguy hiểm như điên thứ 2 đã nói trên, nên vấn đề cương quyết bắt có đầu đi khám vi-trùng, hẳn như một vấn đề bắt buộc không thể thôi được; nếu đem vấn đề ra thi hành, có nghệ bệnh phong-tinh sẽ giảm đi, thanh-niên đỡ truy-lạc, mà có đầu sẽ được vãn hồi cái giá trị cũ thế. Nhưng tôi thiết tưởng điều đó còn là thiên-kiến, chưa phải dùng nhẽ công bằng. Cái bệnh phong-tinh không những có đầu có bệnh truyền độc cho quan-viên, mà tự quan-viên có bệnh truyền độc cho có đầu, cũng không phải là số ít.

Mua « Illustration » và « Sciences et vie »

Muốn mua « Illustration » và « Sciences et vie » những năm 1938, 39, 40.

Hồi M. Tix - Luyet T. B. C. N.

36 Bd Henri d'Orléans - Hanoi.

Sáng: 8 giờ đến 11 giờ.

Chiều: 3 giờ đến 6 giờ.

Lưu giang

Mắc bệnh tinh da có biến chứng nên tìm đến:

ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG

131, Route de Hué - Hanoi

Thuốc « Ung », không công phết, không hại sinh dục, chữa đủ các bệnh, nên mọc cho rữa. Các bệnh về da, các bệnh về vận động nên dùng khiến thấy hết các bệnh thường sẽ thấy hấp thụ rất nhanh đây đây.

CÁC NGÀI HỮU DUNG :

PHẦN-TRỊ

Bông-đương

(Graptophyllum Injacum)

Mô tả: cây thân gỗ, cao 10-15m, lá dài 10-15cm, rộng 3-5cm, màu xanh sẫm, có lông mịn.

Đã được công nhận là thuốc kháng khuẩn, chống viêm, giảm đau.

Sử dụng: Chặt cây, rửa sạch, phơi khô, tán nhỏ, dùng nước sôi uống.

Đoàn TRỊNH - BÌNH - NHỊ

120 A. Avenue Paul Doumer - Hải Phòng.

Ad. Tel. AN-NHI Hải Phòng - Tel. 707.

Cửa tiếp nhận Bông-đương

ĐÓN ĐÓC

Nhà xuất bản ĐỒNG NAI in đẹp. Giấy rất rẻ do tất cả thanh-niên các giới đều được đọc. Một cuốn 0,75

CÓU LẠY

THANH NIÊN !

của KHÔNG DƯƠNG

một chương trình cải tạo và gây dựng thanh-niên Việt-nam cần phải thực hành ngay từ bây giờ

Không đợi ai nào được để quên trong một đời hay nào cả, từ nay nếu có thư, trường học, những điều kiện khác. Nên cho biết các nhân số sách bán Thư từ và tiền bạc để cho:

TRƯƠNG - VĂN - HAI

943 - Lagrandière 248

Giấy nói: 20453 SAIGON hộp thư 220

Biểu Catalogue

Xin gửi về 097 tem làm tiền gửi sẽ có quyền ách biên giấy ngòi 100 trang, nói để các bệnh trẻ em từ lúc mới lọt lòng ra; các bệnh sản nưã lồi và

Thuốc Nhặt-Biên

chữa các bệnh phong-tinh huế lồi, đau dạ dày, ho, ho lao, rức đầu, mắt mẩn và kinh-nhi, loạn thần kinh, cảm sốt, phụ nữ kinh không đều, khi hư, huyết ách, thuốc bổ v. v. v.

Cai A - Phiên

Thuốc cải ngày « TỬ NHẬT KƯỚC

YÊN HOAN » về nhỏ 1 lít, lớn 350g, 0,75

củi nhện củi: nghiền nhỏ 350g, nâng 7p để khỏi cái đồ đang mà hết thuốc.

Các cụ già lớn, các ông già nhỏ, trước khi cần nên dùng đồ nưã là thuốc bổ tiếp - Am hoàn 120m một chày - Thứ

nhau thuốc nưã không nên theo ngàn

phẩm để M. NGÔ-VI-VU, trả trước 1/3

số tiền, xin miễn gửi thuốc, miễn trả

số tiền - VIỆT-LONG số Hàng Bè Hanoi,

Mat-linh, Hải-phong, Saigon, Việt - long

Nam-linh, Quang-hay Hải-dương.

Tất cả danh dự, bốn p. n của một lá kim kim, nghĩa vụ xứng đáng bắt buộc của một bác mà thương anh-bàng sẽ diễn trình đó:

QUẦN BÓN LẠI HIỆP

Già 2500 do chày hát liệt tác của bạn THANH-BÌNH một nhà văn chuyên viết các thơ tiểu thuyết về loại vấp. Trong á tả rất rõ về những thứ đọa ký tại các của tay thường đọa gi nạo tại các danh sơn hồng đào và lịch sử nền vô-thuật Trung-Hoa.

Loại Sách Già Đỉnh

Trong một thời kỳ nghĩ. Từ nay ra mỗi tác phẩm sẽ. Tekn những truyện rất hay 0,15 0,15

4 - Hậu Hoàng Giang (sân NG-VY)

5 - Thập Báo Ân. (sân NG-VY)

26 - Tái Bạo Cảnh. (sân NG-VY)

ĐH. HAO NGOC - 67 Nguyen

(quốc Án N. N.) Hanoi Tel. 706

THUỐC NHẬT
Nhập-cảng trước nhất.
Bán buôn nhiều nhất.
Giá rẻ nhất.
ĐỨC - THẮNG
IMPORT - EXPORT
80 rue des Médicaments Hanoi
p. produits chimiques-pharmacie-
maquilles-electricité-généralles-
machines divers

TỦ SÁCH GIÁO

Truyện học sinh ĐỜI - MỐI hay, vui, lạ, đẹp, lạ, dễ hiểu cho tất cả thanh-niên. Tác giả: Thái-Phí, Lê văn Trương, Phạm cao lung, Nam-Cao, Trần - văn - Tuyền v. v. ...

S61: CON CHIM ĐÀU - ĐÀN

S62: CHƠI CHÉ

S63: TIẾNG CÚ BÀO ĐÔNG

Một tháng xuất - bản từ 2 đến 4 tập

Mỗi tập 0,15 - Mua nhiều giá riêng.

ĐỜI MỚI

Ấn, gõ, chơi, học, tập, nghĩ và... yêu đương, nên theo đúng những lời khuyên của THAI - PHÍ trong cuốn:

MUỘN HỌC GIỚI

cuốn sách 0,15 thiết cho các bậc phụ-huynh! Cuốn sách dạy giới cho nam-nữ thanh-niên 200 trang, giá 1,50

Nhà xuất-bản « ĐỜI MỚI »

41 Hàng Cột, Hanoi - Giấy nói 1056

LỊCH - SỰ A - ĐÀO

(Tiếp theo trang 8)

đã định. Đó là những cuộc hát lễ, còn đôi khi cũng có lễ nhàn ngày kỳ lân cầu phúc, muốn mở thêm cuộc vui, lại mở cuộc thi hát ở đảo lại đình. Trước khi mở, dân và phải đặt giấy cho các trùm hàng huyện, quần giáp các giáo phường, cùng trùm các cửa đình, lại niêm giấy yết thị ở cửa đình họ các chợ để ai nấy cùng biết. Đến ngày thì người trùm nhất đến đình làm lễ « chỉ lịch » rồi chính tay viết hai câu : « Thiên-tử vạn niên, bách nghệ thông hành » vào một mảnh giấy đỏ đem yết ở cửa đình. Đó là dấu hiệu riêng của họ báo cho nhau biết. Các đảo các nơi kéo đến thấy đã có dấu hiệu ấy thì được phép vào xin ghi tên ở sổ, rồi không thấy thì lập tức lại kéo nhau về.

Cuộc thi hát này phần nhiều mở tới bảy ngày là : ba tối hát thi, ba tối hát cầm, một tối hát giã. Các đảo vào thì, thì đảo nào kép ấy — nhưng cấm không được chổng dãn vợ hát, vì « bất nhĩ — lừng cặp một vào thì, dân hát đủ các lối, hết cặp ấy đến cặp khác. Dân làng có những người có vợ vọng, biết nghe hát lần lượt cầm châu cho điểm số. Cặp nào cũng phải dân được hát được mới hoàn toàn, một phần nào kém, dân làng bắt phải thay người. Riêng các đảo, trước hết phải kể có thanh rồi mới kể đến sắc. Các người cầm châu giữ việc điểm duyệt, đôi hát kép dân ai hay, ai dở những gì đều biên rõ vào dưới tên từng người đã liệt trong một quyển sổ riêng. Hát thì xong, dân xã hội lại, chiếu phân số ưu binh thứ liệt của từng người mà định hơn kém rồi phát thưởng. Những người trảng cánh được ở lại, lần lượt dự cuộc hát cầm. Đến tối hát giã, thì hai người trảng nhất, nhì đi trước, còn các người dưới đều theo sau, đều trang điểm rất lịch sự, cùng đến trước hương án hát thờ thánh, làm lễ dâng hương tiến nhạc, vừa hát vừa múa.

Những đảo kép dự cuộc hát thì nhất là các đảo, người nào được trảng tuyên là được tự lấy làm vẻ vang lắm. A nào còn ít tuổi, mới ra hát có vài ba năm mà thi đỗ ngay, cả phường đều cho là vận đỏ, về sau có phần lợi lộc lắm, về cũng tặng người ấy một tiếng vinh dự là : « mở xiêm áo ». May mắn hơn nữa, ở đảo lại đỗ đầu hay đỗ thứ hai, các người trong nghề

cũng tặng cho cái huy hiệu : « thủ-khoa, á-nguyên », cũng tự lấy làm vẻ vang chẳng kém gì những học trò mười năm đèn sách đã đạt được những giải danh dự ấy ở nơi trận « bát trường văn ».

Nói tóm lại, các cuộc hát ở đảo, xưa kia trình trọng nhất là cuộc hát ở các cửa đình. Như trên đã nói các đình chính là các hành cung của các vua, nên các đảo dù gọi là hát thờ thần thánh, nhưng chẳng khác gì đối với long nhan ở nơi, cầu trảng thâm nghiêm. Bởi vậy khi bắt đầu hát thờ, theo phép tắc tôn nghiêm đã định sẵn, bọn nhạc công đảo giáo trống, giáo hươu, rồi người quần giáp đứng lên khấu đầu đọc mấy câu rằng :

« Hoàng đế cũng có ; để đạo hòa xương, quần giáp tôi dâng cách giáo hương cho phải phép ».

Theo đó, đảo hát cũng đứng lên khấu đầu đọc tiếp rằng :

« Một nén hương thơm thấu chín lần, Kinh trời kinh đất kinh linh thần, Chữ rằng nhất niệm thông tam giới, Mừng vua muôn « uôi trị muôn dân ».

Ngoài cuộc hát lớn nghiêm kể trên, ở đảo còn đến hát giúp cuộc làm vui ở các công sự và các tư gia, đã không phải theo những phép tắc bó buộc giữ gìn, những cũng phải đi về trang trọng, diện nhĩ. Vì những bài hát đem hát ở các nơi ấy đều là những lời châu ngọc, gồm thể của các văn nhân tài tử đã đặt ra, đã là học thuộc lòng, nhưng phải hát sao cho đúng, cho tròn vành rõ chữ, nếu sai một chữ sẽ bị cái roi chầu trong tay một nhà « thăm ăm ngời ngay bên cạnh chờ phạt liền. Vì phải giữ gìn như thế, nên xưa kia ở đảo ở đâu cũng vẫn riêng có cái giá trị phong nhã vậy.

SỞ-BẢO

Quê Người

Thầy của TÔ-HOÀI đã có bản khắc Đồng pháp Những câu chuyện tình rất đẹp, rất buồn. Tất cả cái xã hội nhà quê Việt-nam hết-đều kỳ-khởi, gần buồn, gần khổ, tức cười, gần trong như « nhất bát tử châu » và cũng phong phú và linh hoạt của tác giả. Sách dày gần 350 trang, ăn loại cực mỹ-thuật. Giá chỉ một 1500 đ. Nhà xuất bản « MỞI » — 57, Phúc-kien Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN :
THÂN - THỂ VÀ VĂN - CHƯƠNG

Tú - Mổ

Do Lê - Thanh viết - giá 0\$ 60
Tú-Mổ là nhà thơ hải-quốc, mà các bạn không-phục và yêu mến đã mười năm nay. Trong cuốn TÚ-MỔ các bạn sẽ thấy bút tích, và chân-dung của nhà văn, mà các bạn yêu-mến

NHỮNG VĂN THƠ XANH

SÁCH HOA MAI SỐ 21

của Jeannine Lê Thủy - giá 0\$ 12

CON DẠ TRĂNG

sách HOA MAI số 22 của Đào-Thiệu - giá 0\$ 12

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 Taken Hanoi

NHẤT ĐỊNH ĐẾN NGÀY 9 OCT. 1942

Bạn sẽ có

những món quà biếu xứng đáng này :

Vinh — Từ đây mỗi lần mua hàng (0,50 trở đi) ở Kiosque Thanh Tao (bản sách, báo) bạn được quên hết giấy Bon. Một tháng 11 n-ất bạn cũng mua được 5 lần, bạn đem Bon đến đổi lấy quà biếu (prime). Tùy ý bạn lựa những thứ để giá 0,50 — Có 12 Bons, bạn đem đổi lấy tam vé số Đông-Pháp hoặc 1 quyền FRONT (báo Nhật khổ rộng nhiều ảnh chụp về chiến-tranh) — Có 20 Bons đem đổi lấy 1 hộp đồ chơi giải-trí hiệu UNION giá bán 3\$ hoặc lấy 4 tháng E.C.N. hay 1 T.T.B. hay 1 Tri-Tân hoặc lấy 6 tháng Đán-Bà hay Thanh-Nghệ hay Mỹ-Nghệ.



Blanchit les dents
conserve l'email

EN VENTE PARTOUT

Phân MURAT

THƠM NHE, KHÔNG LEM Ồ
CHẤT THIẾT TỐT. TỐT
NGANG HÀNG CÁC HIỆU
PHÂN ẦU, MỸ DANH TIẾNG

PHÂN

SUPFR-MURAT

CÓ BÙ 7 MÀU, TỐT THƯỢNG
HÀO HẠNG, MỘT MỸ-PHẨM
CHO CÁC GIAT NHÂN THƯỜNG
ĐÔI ĐỀ ĐI DỤ TỊCH SANG

Trong mỗi hộp có bản chữ Quốc ngữ chỉ cách lựa màu phấn, cách trang điểm thích cho cho thích khéo

BÁN KHẮP CỬA HÀNG LỚN

Tổng phát hành Bắc-kỳ, Ai-lao

Etablissements VẠN - HÓA

8 - rue des Cantonais - Hanoi



nhà MAI - LÍNH

120 Georges Guynemer Saigon

ĐẠI-LÝ

CHÍNH RƯỢU «CÁC-KÊ»

là tổng cục Yune-Hing ở 41

rue des Pipes Hanoi. Thử rượu

này thực sự đáng cen

«CÁC-KÊ»

ngâm chế chuyên

đường ăn rất thật

rất công hiệu, các

linh đều có bán

ĐÀN BÀ đẹp — TRẺ CON sinh DÙNG :

- 1) THUỐC ĐIỀU-KINH ĐIỀU-NGUYÊN (chữa đàn bà điều kinh mau đẹp)
- 2) THUỐC BẠCH-ĐẠI-ĐIỀU-NGUYÊN (chữa đàn bà ra khi huyết)
- 3) THUỐC CAM-TY-ĐIỀU-NGUYÊN (chữa trẻ con bụng còi đét vàng)
- 4) THUỐC CAM-SÀI-ĐIỀU-NGUYÊN (chữa trẻ con lười ăn, loét miệng)

Điều - Nguyên

Tổng-cục : 125 Hàng Bông của quyền Hanoi

Đại-lý : Đức-thắng : Dakao, Mai-linh Saigon

Nam-cương : Mỹ-tho -- Vinh-hung : Vientiane